

UBND TỈNH PHÚ YÊN
PHU YEN PROVINCIAL PEOPLE'S COMMITTEE

KỶ YẾU

HỘI NGHỊ

HỢP TÁC QUỐC TẾ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN
CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT VÀ DU LỊCH BỀN VỮNG
TỈNH PHÚ YÊN

CONFERENCE

INTERNATIONAL COOPERATION TO PROMOTE
GEOPARK HERITAGE AND SUSTAINABLE TOURISM
IN PHU YEN PROVINCE



Phú Yên, 23/07/2022

HỘI NGHỊ
“HỢP TÁC QUỐC TẾ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN
CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT VÀ DU LỊCH BỀN VỮNG TỈNH PHÚ YÊN”

Thời gian	Hoạt động
08:00 – 08:30	<p>Phiên mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tổ chức, giới thiệu đại biểu - Phát biểu của ông Đào Mỹ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phát biểu của ông Phạm Hùng Tiến, Phó Giám đốc Quỹ FNF - Phát biểu của ông Nguyễn Chiến Thắng, Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Châu Âu
08:30 – 09:30	<p>Phiên 1: Mô hình phát triển kinh tế xã hội Công viên địa chất UNESCO và triển vọng của Phú Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham luận “<i>Di sản Công viên địa chất tỉnh Phú Yên và triển vọng của dự án UNESCO mới?</i> - TS. Guy Martini, tổng thư ký mạng lưới công viên địa chất toàn cầu UNESCO (GGN)” - Tham luận: <i>Đặc điểm các di sản địa chất tại công viên địa chất tiềm năng Phú Yên</i> - Ông Trương Quang Quý, GD Bảo tàng địa chất - Phản hồi đáp: PGS.TS Trần Tân Văn, thành viên ban điều hành GGN; TS. Guy Martini, tổng thư ký mạng lưới công viên địa chất toàn cầu UNESCO (GGN); UBQG UNESCO.
09:30 – 09:45	Giải lao
09:45 – 11:00	<p>Phiên 2: Kinh nghiệm, thành tựu và các thách thức trong xây dựng Công viên địa chất toàn cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần trình bày của ông Hoàng Xuân Đôn, Trưởng Ban quản lý Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn; Ông Trương Thế Vinh, Giám đốc BQL CVĐC toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng; bà Phạm Thị Hương, Phó Trưởng BQL CVĐC Lạng Sơn. - Tham luận: “<i>Tiêu chí và quy trình xây dựng danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu</i>” – Bà Phạm Thị Thanh Bình, Phó Vụ trưởng Vụ NGVH UNESCO, Phó TTK UBQG UNESCO VN. - Phản hồi đáp
11:00 – 11:45	<p>Phiên 3: Khuyến nghị về việc xây dựng Dự án Công viên địa chất toàn cầu tỉnh Phú Yên và phát triển du lịch bền vững dựa trên di sản địa chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham luận “<i>Giải pháp phát triển bền vững nhằm giải quyết những thách thức trong việc bảo tồn và phát huy di sản địa chất, bảo tồn đa dạng sinh học ở khu vực dự kiến thành lập CVĐC Phú Yên</i>” - TS. Nguyễn Văn Toàn, Viện trưởng Viện nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp nông thôn. - Tham luận “<i>Đánh giá tác động công viên địa chất tới phát triển du lịch bền vững</i>” - TS Bùi Việt Hưng, Viện nghiên cứu Châu Âu - Phản hồi đáp
11:45 – 12:00	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tọa phát biểu kết luận - Phát biểu bế mạc Hội nghị của ông Trần Hữu Thế, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh./.



HỘI NGHỊ “HỢP TÁC QUỐC TẾ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT VÀ DU LỊCH BỀN VỮNG TỈNH PHÚ YÊN”

“Công viên địa chất” là một loại hình Di sản địa chất quý báu gắn liền với sự hình thành của trái đất hàng tỷ năm tuổi và phản ánh vai trò kiến tạo của con người trong lịch sử hàng triệu năm của các vùng địa lý. Tổ chức khoa học giáo dục Liên hợp quốc UNESCO đã khởi động chương trình Mạng lưới công viên địa chất toàn cầu (GGN - Global Geoparks Network) nhằm đưa ra một mô hình phù hợp với xu thế phát triển bền vững, vừa phát triển kinh tế vừa bảo vệ giá trị di sản Công viên địa chất.

Là địa phương nằm trong khu vực địa lý đặc thù, tỉnh Phú Yên có nhiều tiềm năng và triển vọng phát triển Công viên địa chất hướng tới danh hiệu của UNESCO. Theo đánh giá của các nhà khoa học UNESCO, Phú Yên hội tụ ba giá trị di sản chính để tạo thành công viên địa chất tiềm năng đó là Di sản địa chất, di sản văn hóa và đa dạng sinh học; cụ thể Phú Yên có các đặc trưng đá biến chất cổ khoảng 2,5 tỷ đến 542 triệu năm trước, các công trình kiến trúc thể hiện giao thoa văn hóa Chăm - Việt – Hoa – châu Âu, các hệ sinh thái cát ven biển, đầm phá, vịnh biển, rạn san hô phong phú...

Khắc phục những khó khăn của thời kỳ đại dịch Covid-19, Phú Yên đang bước vào giai đoạn phát triển năng động, Kế thừa và phát huy những thành tựu về phát triển mà tỉnh đã đạt được trong suốt thời kỳ dài, tỉnh Phú Yên kiên định mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, trong đó việc xây dựng quy hoạch tổng thể được coi là bước đột phá. Song song với quá trình này, tỉnh cũng đã chủ trương tiếp tục mở rộng quan hệ quốc tế, thúc đẩy ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hoá phục vụ sự phát triển toàn diện của địa phương trong đó có việc phát huy giá trị di sản công viên địa chất toàn cầu tiến tới danh hiệu UNESCO.

Để có diễn đàn khoa học chính thức giới thiệu về mô hình “Công viên địa chất toàn cầu UNESCO”, UBND tỉnh Phú Yên, Viện Nghiên cứu châu Âu –Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Quỹ FNF Đức đồng chủ trì, phối hợp tổ chức **Hội nghị “Hợp tác quốc tế phát huy giá trị di sản công viên địa chất và du lịch bền vững tỉnh Phú Yên”** vào ngày 23/07/2022 tại Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Hội nghị nhằm cung cấp thông tin về CVĐC - một mô hình phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở danh hiệu CVĐC Quốc gia và toàn cầu, hướng đến việc khai thác và phát huy đồng bộ, toàn diện, bền vững các giá trị các di sản; Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm của các địa phương trong nước và quốc tế đã thành công tham

gia Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO; tạo diễn đàn trao đổi khoa học đa chiều và tin cậy tạo thuận lợi cho các cấp các ngành và nhân dân địa phương trong việc thống nhất nhận thức về việc xây dựng Đề án công viên địa chất Phú Yên.

Thành phần tham dự:

- Lãnh đạo tỉnh Phú Yên, Viện Nghiên cứu châu Âu –Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Quỹ FNF Đức.

- Các chuyên gia quốc tế, trong nước, các Bộ ngành (Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Văn hóa Thể thao và Du lịch...) về Công viên địa chất; Các địa phương có Công viên địa chất toàn cầu

- Thành viên Tổ tư vấn xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Phú Yên; các nhà khoa học, viên nghiên cứu tỉnh trong nước; cơ quan thông tấn báo chí.

Nội dung chương trình:

- Hội nghị “Hợp tác quốc tế phát huy giá trị di sản Công viên địa chất và du lịch bền vững tỉnh Phú Yên” gồm các phiên: Mô hình phát triển kinh tế xã hội Công viên địa chất UNESCO và triển vọng của Phú Yên; Kinh nghiệm, thành tựu và các thách thức trong xây dựng Công viên địa chất toàn cầu; Khuyến nghị về việc xây dựng Dự án Công viên địa chất toàn cầu tỉnh Phú Yên và phát triển du lịch bền vững dựa trên di sản địa chất.

- Hoạt động bên lề: Tham quan, tìm hiểu thực địa một số giá trị địa chất, văn hoá lịch sử và đa dạng sinh học cấu thành di sản Công viên địa chất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Thời gian và địa điểm:

- Từ 08:00 – 11:30 ngày 23/07/2022 (Thứ Bảy) tại Trung tâm Hội nghị Pytopia, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên./.

HỘI NGHỊ HỢP TÁC QUỐC TẾ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT VÀ DU LỊCH BỀN VỮNG TỈNH PHÚ YÊN **INTERNATIONAL COOPERATION TO PROMOTE THE VALUES OF GEOPARK HERITAGE AND SUSTAINABLE TOURISM IN PHU YEN PROVINCE**



The image displays a collection of logos for the conference. In the top row, from left to right, are: a pink and white logo for '10 YEARS PROMOTING ECONOMIC FREEDOM & DEVELOPMENT IN VIETNAM', the circular logo of 'PHU YEN' featuring a mountain and river, the 'unesco Global Geopark' logo, and the circular logo of the 'VIỆN NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU' (European Research Institute). In the bottom row, from left to right, are: the 'PHU YEN' logo, the 'unesco Global Geopark' logo, the 'VIỆN NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU' logo, and the '10 YEARS PROMOTING ECONOMIC FREEDOM & DEVELOPMENT IN VIETNAM' logo.

BÀI PHÁT BIỂU KHAI MẠC CỦA LÃNH ĐẠO UBND TỈNH

Kính thưa quý vị đại biểu!

Hôm nay, tỉnh Phú Yên rất vinh dự được phối hợp cùng với Viện Nghiên cứu Châu Âu, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam và Quỹ FNF (Đức) tại Việt Nam tổ chức Hội nghị ***“Hợp tác quốc tế phát huy giá trị di sản Công viên địa chất và du lịch bền vững tỉnh Phú Yên”***.

Thay mặt Lãnh đạo tỉnh, tôi nhiệt liệt chào mừng và cảm ơn các đại biểu các bộ, ngành, cơ quan trung ương, các địa phương, chuyên gia quốc tế và trong nước đến tham dự Hội nghị theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. Kính chúc các quý vị đại biểu sức khoẻ, hạnh phúc và thành công trong công việc.

Thưa quý vị đại biểu!

Phú Yên là tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ có diện tích tự nhiên trên 5 ngàn km², dân số gần 1 triệu người gồm nhiều dân tộc anh em. Tỉnh có vị trí địa lý và giao thông tương đối thuận lợi, các tuyến giao thông Bắc - Nam và Đông - Tây, cảng biển Vũng Rô và sân bay Tuy Hoà đủ điều kiện đón khách quốc tế, rất thuận lợi cho trao đổi hợp tác kinh tế, văn hóa trong nước và nước ngoài. Đặc biệt, theo các nhà khoa học, Phú Yên có di sản địa chất, địa mạo độc đáo, phản ánh các đặc trưng của đá biến chất cổ từ khoảng 2,5 tỷ đến 542 triệu năm trước. Phú Yên còn mang bề dày lịch sử và chiều sâu văn hóa đặc sắc với những công trình kiến trúc, các phong tục tập quán, các làng nghề truyền thống và ẩm thực phong phú. Nhiều báo cáo khoa học còn ghi nhận được sự đa dạng về giống loài động vật, thực vật tại khu bảo tồn thiên nhiên Krông Trai, các hệ sinh thái cát ven biển, rạn san hô và giống loài hải sinh khác. Nhiều địa danh nổi bật về di sản địa chất, văn hoá và đa dạng sinh học của Phú Yên đã được biết đến như: gành Đá Đĩa, núi Đá Bia, mũi Đại Lãnh, gành Ông, gành Bà, Bãi Xếp, Hòn Yến,...

Với vị trí địa lý và đặc điểm văn hóa như vậy, tỉnh Phú Yên có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển mô hình phát triển bền vững dựa trên danh hiệu Công viên địa chất, nhất là tại các địa phương như: thị xã Sông Cầu, thị xã Đông Hòa, huyện Tuy An, huyện Phú Hòa, huyện Tây Hòa, thành phố Tuy Hoà và một số đảo ven bờ biển thuộc tỉnh. Với định hướng phát triển bền vững, những năm qua, tỉnh hết sức chú trọng tìm kiếm cơ hội khai thác giá trị di sản này. Được sự quan tâm hỗ trợ của Bộ Khoa học Công nghệ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường, nhiều đoàn chuyên gia trong nước và quốc tế đã về Phú Yên để thực hiện các hoạt động nghiên cứu.

Tháng 7/2019, đoàn khảo sát liên ngành của Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản Việt Nam thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, lãnh đạo mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu đã sơ bộ kết luận ***“Phú Yên đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí thành lập Công viên địa chất quốc gia hướng tới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO, có tất cả các tiềm năng và cơ hội để trở thành một Công viên địa chất toàn cầu thành công trong tương lai gần”***.

Năm 2020, Đề tài “Nghiên cứu, đánh giá giá trị di sản địa chất và các di sản khác làm cơ sở khoa học hướng tới thành lập Công viên địa chất toàn cầu UNESCO ở tỉnh Phú Yên” của Bộ Khoa học và Công nghệ được phê duyệt, tạo điều kiện cho tỉnh có thêm căn cứ khoa học triển khai Đề án Công viên địa chất. Đồng thời, Chiến lược Ngoại giao văn hoá đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 30/11/2021 đưa nhiệm vụ xây dựng Công viên địa chất Phú Yên vào danh mục các nhiệm vụ dự kiến xây dựng mới để thực hiện đến năm 2030.

Về phần mình, UBND tỉnh Phú Yên cũng đã giao các cơ quan, địa phương của tỉnh phối hợp xây dựng Đề án Công viên địa chất tỉnh Phú Yên hướng tới danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO, theo đó xác định mục tiêu xây dựng Công viên địa chất Phú Yên nhằm áp dụng mô hình phát triển kinh tế - xã hội bền vững, dựa trên danh hiệu Công viên địa chất quốc gia và toàn cầu; góp phần tạo bước đột phá cho công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế, kết nối Phú Yên với các đối tác trong Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO.

Thưa quý vị đại biểu!

Trong bối cảnh ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 hiện nay, rủi ro thách thức ngày càng nhiều, việc lựa chọn mô hình phát triển bền vững, hiệu quả càng được đặt ra như một đòi hỏi khách quan đối với các địa phương. Trong quá trình tìm hiểu, triển khai quy hoạch, phát huy di sản công viên địa chất, chúng tôi rất vui mừng nhận được sự hỗ trợ, động viên và đồng hành của các địa phương bạn đã triển khai thành công Công viên địa chất UNESCO như: Hà Giang, Cao Bằng, Đắk Nông... Mới đây nhất, tỉnh Lạng Sơn cũng đã tiến hành lập Ban Quản lý khu Công viên địa chất, tiến tới Đề án Công viên địa chất toàn cầu.

Vì vậy, được sự hỗ trợ của Viện Nghiên cứu Châu Âu và Quỹ FNF (Đức) tại Việt Nam, UBND tỉnh Phú Yên tổ chức Hội nghị hôm nay mong muốn được lắng nghe các ý kiến, kinh nghiệm quý báu của đại biểu đến từ các cơ quan chuyên môn, địa phương thuộc mạng lưới Công viên địa chất quốc gia, các chuyên gia, nhà khoa học nhiều lĩnh vực. Việc xây dựng hồ sơ trình UNESCO là một công việc công phu, vì vậy chúng tôi cũng rất hy vọng qua Hội nghị này sẽ có thêm nhiều thông tin về phát triển du lịch bền vững dựa trên giá trị di sản địa chất, các qui định mà tỉnh Phú Yên cần tuân thủ theo pháp luật Việt Nam và trách nhiệm quốc tế... Tin tưởng rằng, kết quả của Hội nghị sẽ hỗ trợ, định hướng cho tỉnh chúng tôi có thể tham gia hiệu quả vào mạng lưới Công viên địa chất quốc gia và xây dựng thành công Đề án Công viên địa chất toàn cầu, phục vụ phát triển bền vững trong thời gian tới.

Trên tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị ***“Hợp tác quốc tế phát huy giá trị di sản công viên địa chất và du lịch bền vững tỉnh Phú Yên”***.

Kính chúc quý vị đại biểu và các vị khách quý dồi dào sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp. Xin chân thành cảm ơn./.

ĐÀO MỸ - PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH PHÚ YÊN

BÀI PHÁT BIỂU KHAI MẠC CỦA VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU

Kính thưa TS. Phạm Hùng Tiến, PGĐ Quỹ FNF, CHLB Đức tại Việt Nam!

Kính thưa các nhà khoa học quốc tế và Việt nam!

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Hôm nay Viện nghiên cứu châu Âu vinh dự được đồng hành cùng với tỉnh Phú Yên và Quỹ FNF, CHLB Đức tổ chức hội nghị quan trọng với chủ đề “HTQT phát huy giá trị di sản Công viên địa chất và Du lịch bền vững tỉnh Phú Yên”.

Trước hết Viện nghiên cứu châu Âu với tư cách là một cơ quan tư vấn chính sách công trực thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt nam hoàn toàn nhất trí với chủ trương của Tỉnh trong việc xây dựng Đề án Công viên địa chất tỉnh Phú Yên hướng tới danh hiệu công viên địa chất toàn cầu UNESCO. Điều này xuất phát từ một số điểm quan trọng sau:

Thứ nhất, theo các nghiên cứu công phu của các chuyên gia uy tín của UNESCO và các cơ quan hữu quan của Việt Nam, có cơ sở khoa học vững chắc cho việc xây dựng Công viên địa chất với ba giá trị khoa học chính, bao gồm di sản địa chất độc đáo, đa dạng sinh học, và Di sản văn hóa lịch sử giao thoa giữa 3 nền văn hóa Sa Huỳnh, Chăm-pa, và văn hóa Việt.

Thứ hai, hướng tới danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO có một ý nghĩa vô cùng quan trọng khi tạo ra sự đột phá trong việc tạo dựng thương hiệu tầm quốc gia và quốc tế, thúc đẩy du lịch và tăng cường hội nhập của tỉnh.

Kinh nghiệm thực tiễn của một số địa phương trong nước đã cho thấy vai trò đột phá của danh hiệu quốc tế này, trong đó kinh nghiệm Công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng văn – Hà giang là minh chứng thuyết phục nhất, cụ thể kể từ khi được Unesco công nhận năm 2010 lượng khách du lịch đến tỉnh đã tăng lên nhanh chóng (10%/năm) và cũng thu hút được các nhà đầu tư lớn, tạo nguồn thu đáng kể cho tỉnh. Mặc dù bị ảnh hưởng do Covid-19, năm 2020, lượng du khách đến với Hà Giang đạt trên 1,5 triệu người; doanh thu từ du lịch đạt trên 1.500 tỉ đồng. Hiện nay Hà Giang đã nằm trong danh sách những điểm đến lý tưởng được các tạp chí du lịch uy tín trên thế giới bình chọn.

Vì vậy, nếu Phú Yên càng chậm trễ ngày nào trong nỗ lực hướng tới danh hiệu quốc tế trên thì vị thế của tỉnh càng trở nên bất lợi trong bối cảnh cạnh tranh hết sức gay gắt trong bản đồ du lịch thế giới và trong nước.

Tuy nhiên là một tỉnh đi sau, Phú Yên có một lợi thế là học hỏi được những bài học từ các địa phương đã đi trước, trong đó nổi lên là vấn đề **Du lịch bền vững**, để có thể thiết kế một chiến lược phát triển khoa học, có tầm nhìn, nhìn thấy trước và giảm thiểu được những tác động tiêu cực gặp phải trong quá trình phát triển. Đó là vấn đề quy hoạch tích hợp khoa học giữa các lĩnh vực, đảm bảo khả năng chịu tải của hạ tầng du lịch khi lượng khách du lịch tăng nhanh chóng (kinh nghiệm quốc tế của Venice, Barcelona, Kyoto, Boracay hay kinh nghiệm trong nước của Sapa, Hội An, Cát Bà, v.v.). Đó là vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn giá trị địa chất, bảo tồn cảnh quan trước du khách. Đó còn là những

vấn đề xã hội liên quan đến chuyển đổi sinh kế, biến đổi văn hoá gốc bản địa theo hướng thương mại hoá, v.v.

Hội nghị hôm nay với sự có mặt đông đủ của đại diện của UB Unesco Việt Nam, các nhà khoa học quốc tế và trong nước, các nhà quản lý, đại diện các địa phương đã được nhận danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu của Unesco, sẽ có những phân tích thấu đáo từ các khía cạnh khác nhau, từ các bên liên quan về đề án Công viên địa chất tỉnh Phú Yên hướng tới danh hiệu công viên địa chất toàn cầu UNESCO. Đây là một nỗ lực nghiêm túc trong quá trình xây dựng đồng thuận giữa các bên hữu quan, đảm bảo thành công cho một chủ trương lớn, quan trọng, đóng góp vào sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

Với tinh thần đó, thay mặt cơ quan chủ trì là Viện nghiên cứu châu Âu, tôi xin chúc Hội nghị thành công tốt đẹp, chúc các đồng chí và các quý vị đại biểu sức khoẻ và mọi điều tốt lành!

Xin trân trọng cảm ơn!

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU
(VIỆN HÀN LÂM KHXH VIỆT NAM)
PGS.TS.Nguyễn Chiến Thắng

THAM LUẬN CỦA TS. GUY MARTINI, TỔNG THƯ KÝ MẠNG LƯỚI CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU



Phu Yen
A possible new UNESCO Geopark in
Vietnam ?
23 July 2022



Evaluation Mission in Phu Yen
1st to 5th August 2019

Prof. Tran Tan Van
Vietnamese Institute for
Geosciences and Mineral
Resources (VIGMR)
UNESCO Geopark
evaluator

Guy Martini
UNESCO Global Geopark
Council Chair
GGN General Secretary
Geopark International
Expert



Phu Yen
A possible new UNESCO Geopark in
Vietnam ?
23 July 2022



Phu Yen Geopark, an important geological heritage



A great diversity of granites from 250 Millions years ago

Phu Yen Geopark, an important geological heritage



The remains of inland volcanic activities 10 Millions years ago

Phu Yen Geopark, an important geological heritage



Da Dia First category site

Phu Yen Geopark, an important geological heritage



Impressive site where 10 million years volcanism is closed to a recent volcanic activity (10.000 years ago)

Phu Yen Geopark, an important geological heritage



An outstanding diatomite quarry which tell the story of a lake 10 millions years ago under volcanic activities

Phu Yen Geopark, an important geological heritage



Unique geomorphological site with fossil dunes

Phu Yen Geopark, an important cultural heritage



A rich presence of Champa culture

Phu Yen Geopark, an important cultural heritage



Many historical temples

Phu Yen Geopark, an important cultural heritage



Recent history important buildings

Phu Yen Geopark, a strong intangible heritage



With its 3 ethnic group, its presence in Bai Choi area, etc...

Phu Yen Geopark, a strong intangible heritage



Local knowledge and traditions, for exemple this unique
traditional boat factory

Phu Yen A possible new UNESCO Geopark in Vietnam ?

In term of heritage (geological, natural, cultural, intangible) Phu Yen area has all the potentialities to develop a new project of UNESCO Geopark.

But this needs determination, technics, methodology... And time !!



Phu Yen
A possible new UNESCO Geopark in
Vietnam ?
23 July 2022

RECOMMENDATIONS

1- HAVING A GOOD KNOWLEDGE ABOUT WHAT IS A UNESCO GEOPARK

A UNESCO Global Geopark is a territory which has an international geological heritage of an international value.

But it's not a geological Park!

It needs also to have and promote its other heritage:

natural heritage

cultural heritage

Intangible heritage

Linking these heritage with the geological heritage to provide integrated sustainable development policy to its population

A UNESCO Global Geopark is a not a conservation area
But an integrated sustainable development area

It's main geological sites needs obviously to be protected.

There is no any restriction of activities even mines or quarry if they are legal and not endanger an important geological heritage site

RECOMMENDATIONS

1- HAVING A GOOD KNOWLEDGE ABOUT WHAT IS A UNESCO GEOPARK

A UNESCO Geopark is not a label, a diploma that you show on the wall.

A UNESCO Geopark is a living territory which needs to be revalidated each 4 years

To get this necessary knowledge it's important:

- To develop a project with true UNESCO Geopark professional with the adapted recognized experience
- To visit existing UNESCO Geopark in Vietnam and exchange with the Leaders and team (Dong Van UGGp, Cao Bang UGGp, Dak Nong UGGp)
- To train Geopark Team by participating in the existing UNESCO/GGN UGGp intensive course (Lesvos, Beijing)



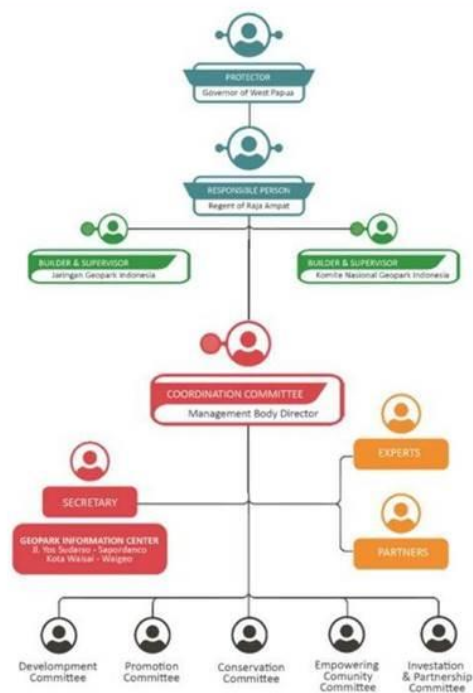
RECOMMENDATIONS

2- CREATE ADMINISTRATIVE FRAME FOR THE GEOPARK PROJECT

Create a Geopark project steering committee

Create from Phu Yen Province different Departments a Geopark working Team composed by a staff with the best skills

Creata high level Advisory Team



RECOMMENDATIONS

3- DEVELOP AN ADAPTED RESEARCH ON THE POTENTIAL TERRITORY

Realize a complete inventory of all potential sites (geological, natural, cultural, intangible heritage) of the potential Geopark project territory

Realize a complete inventory of all the potential local stakeholders and local products

Organize the result of this inventory inside a professional data base, with estimation of need of conservation, promotion, equipment for each one of the site inventoried

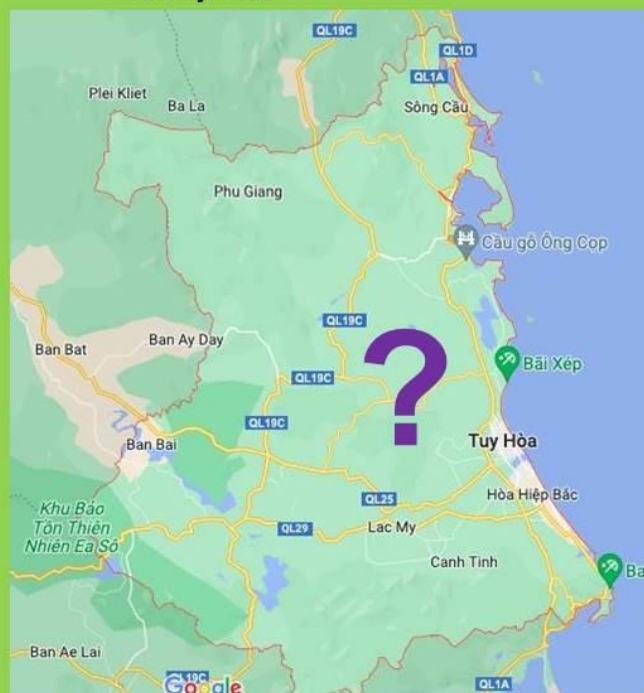
Ensure the evidence of the international value of your geological heritage



RECOMMENDATIONS

4- DEFINE THE POSSIBLE ASPIRING GEOPARK TERRITORY

Based on an analysis of the realized inventory, the territory of the project should be defined following several criterias (development, management, etc.)



RECOMMENDATIONS

5- DEFINE A GLOBAL STRATEGY, TOOLS, AND NEEDS

Define a global, sustainable development strategy by the creation of specific discovery routes and by an adapted partnership policy

Define the procedure to develop partnership with local stakeholders and local products; criterias, monitoring, promotion, etc..

Define the need in equipments and infrastructures necessary to become UNESCO Geopark (information centers, site parking, paths, panels of all kinds, promotional material, etc.

Define the necessary budget to reach these goals



RECOMMENDATIONS

6- ORGANIZE LOCAL POPULATION INVOLVEMENT AND PARTICIPATION

For each one of the future Geopark site, Geopark's staff will have:

- To explain Geopark function and role to local population
- To explain the importance of the site
- To explain the discovery road in which is located the site
- To develop pedagogical program and field visit for schools present around the territory
- To organize permanent maintaining of the site



RECOMMENDATIONS

7- DEVELOP PARTNERSHIP WITH LOCAL STAKEHOLDERS

The Geopark will have to develop formal partnership with local stakeholder. This partnership has to be established on clear criteria and clear commitments.

It's a 'win-win' strategy which has to be developed with local selected restaurant, hotel, guest house, tour operators, etc.



RECOMMENDATIONS

THE MORE IMPORTANT RECOMMENDATION AND NECESSITY

8- ESTABLISH AN ADAPTED AND PERMANENT GEOPARK PROFESSIONAL TEAM

A Geoparc can't be realized by a lonely person.
A Geopark need permanently an adapted team with the adapted skill.

A geopark team needs to be composed at minimum, and at full time, by;
1 coordinator speaking english
1 translator En/Vn
1 secretary
1 coordinator assitant
10 staff members able to follow the involvement of local population, partnership and perfect permanent



If you decide to go inside an Aspiring Geopark process,
What could be the shortest schedule?

2022: Begin actions

- Create a Management steering Committee
- Create a Geopark team by transfer of existing Provincial staff (Culture, tourism, etc...)
- Contract adapted external consultant Team

January 2024-July 2024

- Work on text for IP, leaflets, etc...
- Realization of Geopark equipment

November 2024

- Candidature send to UNESCO

January 2023 - July 2023

- Geopark project site inventory, definition of Geopark limits
- Realization of several investigation (archive photo research, info, etc)
- Ensure about the evidence of geological heritage international value

Juillet 2025

- Mission Expert UNESCO

Septembre 2025

- Decision of the UNESCO Global Geopark Council
- PHU YEN UNESCO GLOBAL GEOPARK ?

July 2023 - December 2023

- Investigation mission with analyse of inventory
- Definition of Geopark sites, routes and concept
- Definition of Geopark site equipment
- Definition on budget



Your territory has all
potentialities to become
a UNESCO Global
Geopark!

With the adapted team
and intensive work,
With the adapted
planning and schedule
Working intensively
without losing any time,

You have all the chances
to success!

Best wishes for
Phu Yen Province

Thanks for your attention



ĐẶC ĐIỂM CÁC DI SẢN ĐỊA CHẤT TẠI CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TIỀM NĂNG PHÚ YÊN, VIỆT NAM

Trương Quang Quý¹, Nguyễn Văn Toàn², Nguyễn Võ Linh²,

1. Bảo tàng Địa chất.

2. Viện Nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn.

Tóm tắt: Với diện tích 1.575 km², khu vực ven biển tỉnh Phú Yên (khu vực dự kiến thành lập Công viên địa chất Phú Yên, sau đây gọi là khu vực nghiên cứu) là nơi có nhiều tiềm năng về di sản địa chất. Kết quả nghiên cứu bước đầu xác lập được 9 kiểu di sản địa chất ở đây bao gồm: Cổ sinh; Địa mạo, cảnh quan; Cổ môi trường; Đá; Địa tầng; Khoáng sản; Kinh tế địa chất; Cấu trúc kiến tạo, lịch sử tiến hóa địa chất và Địa chất Đệ tứ, địa chất biển và Tương tác lục địa đại dương.

Các di sản địa chất có giá trị nhất bao gồm: Các hóa thạch vết in lá, gỗ hóa thạch, hóa thạch diatomeae, tuổi Neogen ở Tuy An; Đá bazan dạng cột ở gành Đá đĩa, ở Hòn Yến và một số nơi khác; Các đầm phá, vịnh biển và các bãi biển tuyệt đẹp; Các thành tạo magma liên quan tới quá trình tạo núi Indosini và quá trình va chạm giữa địa khối Đông Dương với địa khu liên hợp Việt-Trung; Sự phân dị về chuyển động thẳng đứng trong Neogen – Đệ tứ tạo địa hình núi và đồi ở phần phía bắc, phía tây và phía nam, còn phần phía đông là đồng bằng, tiếp giáp với biển; Lịch sử phát triển trầm tích Đệ tứ tạo ra 4 bậc thềm ở dọc theo thung lũng Sông Ba; các hoạt động do biển tạo ra 3 thềm mài mòn ven biển.

Việc nghiên cứu các di sản địa chất và các giá trị di sản khác là cơ sở khoa học để thành lập công viên địa chất ở Phú Yên.

Keyword: Di sản địa chất, Phú Yên.

5. Mở đầu

Khu vực dự kiến thành lập Công viên địa chất Phú Yên có diện tích 1.575 km² bao gồm thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, thị xã Đông Hòa, huyện Tuy An và một phần các huyện Phú Hòa và Sơn Hòa của tỉnh Phú Yên. Trong khu vực này có nghệ thuật ca Bài chòi là Di sản văn hóa phi vật thể thế giới và nhiều danh thắng đặc sắc như gành Đá đĩa, Tháp nhận, núi Chóp Chài, các vịnh Xuân Đài, Vũng Rô, ... từ lâu đã đi vào thơ ca và là biểu tượng của tỉnh Phú Yên.

Về góc độ khoa học địa chất, khu vực Công viên địa chất Phú Yên là vùng có lịch sử phát triển địa chất lâu dài, cấu trúc địa chất tương đối phức tạp. Cơ chế hình thành và phát triển các thành tạo địa chất ở đây mang dấu ấn riêng biệt, có nét khác biệt với các khu vực ven biển khác ở Việt Nam. Theo phương từ lục địa ra biển có sự thay đổi nhanh về đặc điểm địa hình và các thành tạo địa chất: Ở vùng núi cao và rìa đồng bằng chủ yếu lộ các thành tạo lục nguyên, lục nguyên xen phun trào tuổi Paleozoi, các đá magma axit và bazơ tuổi Trias muộn, các đá magma axit tuổi Kreta; vùng đồng bằng ven biển được lấp đầy bởi các thành tạo gắn kết yếu, bờ rời nguồn gốc sông, biển và hỗn hợp sông-biển tuổi Neogen – Đệ tứ phủ trên móng đá gốc tuổi Paleozoi, Mesozoi.

Khu vực Công viên địa chất Phú Yên cũng là nơi có nhiều tiềm năng về di sản địa chất (DI SẢN ĐỊA CHẤT) cần được đầu tư nghiên cứu, xác lập và khai thác phát huy giá trị của chúng.

2. Cơ sở nghiên cứu

2.1. Tài liệu

Nguồn tài liệu được tác giả sử dụng trong bài báo này bao gồm:

- Các bản đồ địa chất và khoáng sản, bản đồ địa mạo tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Quy Nhơn [4] và nhóm tờ Tuy Hòa [5].

- Tài liệu giải đoán ảnh viễn thám gồm:

Ảnh vệ tinh: Ảnh LANDSAT 8 – đa phổ - độ phân giải 30m: từ năm 2013 – 2015. Ảnh vệ tinh đa phổ SPOT 7, độ phân giải 2m/pixel được thu nhận năm 2020.

- Tài liệu khảo sát thực địa, kết quả mẫu phân tích và tài liệu xử lý tổng hợp trong phòng.

2.2. Phương pháp

1. Phương pháp kế thừa, tổng hợp, phân tích, xử lý tài liệu có trước

Trên cơ sở các bản đồ địa chất, bản đồ địa mạo tỷ lệ 1:50.000 và các kết quả nghiên cứu về cổ sinh – địa tầng, thạch luận, trầm tích luận, kiến tạo, trầm tích Đệ tứ, trầm tích biển, chuyên khoáng... được tổng hợp, phân tích để chắt lọc ra các biểu hiện DI SẢN ĐỊA CHẤT theo hệ thống phân loại GILGES của UNESCO. Tài liệu này là cơ sở để xác định những công việc cần triển khai ở thực địa.

2. Phương pháp phân tích ảnh viễn thám

Công tác giải đoán ảnh vệ tinh, ảnh máy bay liên quan tới diện tích khu vực nghiên cứu để thành lập bản đồ địa chất ảnh và bản đồ địa mạo ảnh tỷ lệ 1:50.000 cùng các sản phẩm khác. Trên bản đồ địa chất ảnh và bản đồ địa mạo ảnh khoanh định các diện tích có thể xuất hiện DI SẢN ĐỊA CHẤT để định hướng cho công tác khảo sát thực địa đạt hiệu quả.

3. Phương pháp điều tra xã hội học

Lấy phiếu điều tra từ các nhà địa chất và nhân dân tại địa phương nơi có di sản địa chất (DI SẢN ĐỊA CHẤT) và khu bảo tồn thiên nhiên. Các phiếu điều tra được thiết kế sẵn để gửi tới các nhà địa chất từng có công trình nghiên cứu, điều tra địa chất liên quan hoặc gửi tới các cộng đồng địa phương.

4. Phương pháp khảo sát thực địa

Trên cơ sở tổng hợp tài liệu thu thập được và điều tra xã hội học, một số khu vực có tiềm năng về DI SẢN ĐỊA CHẤT sẽ được khảo sát thực địa bổ sung để khẳng định các giá trị địa chất – địa mạo của chúng, làm cơ sở khoa học cho việc xác lập các DI SẢN ĐỊA CHẤT; đồng thời lấy các loại mẫu phục vụ cho công tác gia công, phân tích.

5. Phương pháp phân loại di sản

Trên cơ sở các tài liệu tổng hợp, thu thập, điều tra có được; tiến hành phân loại DI SẢN ĐỊA CHẤT theo các tiêu chí của UNESCO (hệ thống GILGES).

6. Các phương pháp đánh giá, xếp hạng, các giải pháp bảo vệ và khai thác sử dụng bền vững DI SẢN ĐỊA CHẤT

Các DI SẢN ĐỊA CHẤT được đánh giá theo các tiêu chí sau: Giá trị nổi bật về khoa học và giáo dục; Giá trị nổi bật về thẩm mỹ; Quy mô; Mức độ thuận tiện về giao thông, cư dân và tổ chức các dịch vụ khi di sản được công nhận và đưa vào khai thác; Mức độ an toàn của di sản trước các tác động của tự nhiên và xã hội; Triển vọng lợi ích tinh thần và kinh tế thu được khi di sản được bảo vệ và khai thác.

3. Kết quả và thảo luận

Kết quả: Qua khảo sát đánh giá, đã xác lập được trên 60 DI SẢN ĐỊA CHẤT thuộc 9 kiểu sau:

Kiểu A – Cổ sinh

Các di sản địa chất kiểu A (Cổ sinh) trong khu vực nghiên cứu tuy không nhiều nhưng khá đặc trưng, chúng bao gồm các điểm hóa thạch gỗ, vết in lá, các hóa thạch vi cổ sinh, tảo, thực vật trong trầm tích Đệ tứ, các hóa thạch nhuyễn thể, hai mảnh vỏ gặp trong các di chỉ khảo cổ. Một số điểm di sản cổ sinh nổi bật, mang tầm cỡ quốc tế như:

- Hóa thạch gỗ ở thôn Xuân Trung, xã An Xuân, huyện Tuy An và ở gành Đá đĩa, xã An Ninh Đông, huyện Tuy An.

Tại gành Đá đĩa, nơi tìm thấy gỗ hóa thạch là trầm tích biển Eocen Mq₂ với hai tướng là trầm tích biển nông thành phần là sét, sét cát và trầm tích ven bờ tạo nên các bậc thềm +3 đến +5m nằm ven chân núi gần biển hoặc trong các eo ở bán đảo hải đảo.

Tại xã An Xuân, điểm hóa thạch nằm trong diện phân bố của hệ tầng Kon Tum, đặc trưng bởi trầm tích – phun trào tương hồ - cảnh quan núi lửa xen kẽ các lớp bazan phun trào.



Ảnh 1: Cây gỗ hóa thạch tại xã An Xuân (ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 2: Vết in lá tại mỏ diatomit Hòa Lộc (ảnh Trương Quang Quý)

- Ở mỏ diatomit Hòa Lộc, xã An Xuân, huyện Tuy An, có tập chứa tập hợp tảo Diatomeae nước ngọt gồm *Aulacosira granulata*, *A. granulata* var. *angustissima*, *A. Granulata* var. *muzzanensis*, *A. islandica*,... đặc trưng cho môi trường đầm hồ nước ngọt và số lượng nhỏ *Aulacosira undulata*, *Licmophora* (?) đặc trưng môi trường nước ngọt vùng duyên hải và biển duyên hải tuổi Neogen. Ngoài ra còn có một số lượng đáng kể (3-5%) gai xương Bọt biển mức độ bảo tồn khác nhau. Các phức hệ bào tử - phấn hoa rất phong phú cùng với các vết in mặt lá đặc trưng cho phức hệ thực vật cận nhiệt đới ôn hoà cũng cho tuổi Neogen.

Ngoài ra, trong các lớp bột kết còn gặp vết in lá của phức hệ *Quercus* – *Laurophyllum* – *Ficus beauveriei*; vết in lá của phức hệ *F. beauveriei* – *Dipterocarpus* – *Leguminosites* (hay *F. beauveriei* – *Anacolosa* – *Leguminosites*), phức hệ bào tử - phấn hoa với Dương xỉ: 10-16,5%, Hạt trần: 2-4,5%, Hạt kín: 79-80%.

- Vi cổ sinh, tảo phát triển mạnh mẽ trong Holocen, chúng là chỉ thị cho môi trường thành tạo trầm tích là cửa sông ven biển và biển ven bờ. Tại thôn Hòa Mỹ, thôn Tuy Phong 1, Tuy Phong 5, ở độ sâu 0,4m gặp tảo nước lợ, nước mặn *Meloria* có khoảng tuổi Pleistocen thượng – Eocen. Ngoài ra, theo các tài liệu trước đây đã gặp các tảo *Thalassionena nitzchioides*. Và *Foraminifera*: *Elphidium* *Cf. advenum*, *Ammonia* sp., *Ammonia beccari*, *Spiroloculina* sp., *Quinqueloculina seminulina*, *Pararotelia* cf. *vennsta*, *Cythere* sp., là các hóa thạch biển nông.[4], [5].

Kiểu B – Địa mạo, cảnh quan

Địa mạo khu vực dự kiến thành lập công viên địa chất toàn cầu UNESCO ở Phú Yên được chia làm 5 dạng chính: 1) Địa hình kiến tạo, núi lửa, bóc mòn kiến trúc; 2)

Địa hình thành tạo do bóc mòn – xâm thực; 3). Địa hình thành tạo do sông; 4). Địa hình thành tạo do biển; 5). Địa hình thành tạo do các nguyên nhân khác (Gió và hỗn hợp sông biển) . Sự đa dạng về cấu trúc địa chất, về địa hình, địa mạo đã tạo nên nhiều di sản địa chất rất có giá trị trong khu vực[4], [5].

Các di sản địa mạo nổi bật trong khu vực nghiên cứu bao gồm:

Đọc theo chiều dài 189km đường bờ biển có rất nhiều các di sản địa mạo nổi bật như: đầm Cù Mông, vịnh Xuân Đài, vũng Đông, vũng Chèo, vũng La, bãi Ôm, bãi Từ Nham, đảo Nhất Tự Sơn, Đầm Ô Loan, vịnh Vũng Rô, Bãi Xếp, Bãi Môn, Bãi Tuy Hòa, Bãi Long Thủy, Bãi Bàng, Bãi Yến, ...



Ảnh 3: Vũng Rô. (ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 4: Bãi Môn nhìn từ đường lên hải đăng Mũi Điện. (ảnh Trương Quang Quý)

+ Cao nguyên Vân Hòa, Phú Yên có 3 cao nguyên là cao nguyên Vân Hòa, cao nguyên An Xuân và cao nguyên Trà Khê, trong đó cao nguyên Vân Hòa nổi tiếng nhất vì cảnh đẹp và khí hậu ôn hòa . Nằm ở độ cao trên 400m, cao nguyên đầy nắng và gió, thi thoảng có sương mờ, vào mùa hè khí hậu ở đây luôn thấp hơn thành phố Tuy Hòa khiến mọi người có cảm giác se se lạnh như khí hậu ở Đà Lạt vậy.

+ Thác Vực Hòm thôn Vĩnh Xuân, xã An Lĩnh, huyện Tuy An, cách thành phố Tuy Hòa khoảng 45km.

Thác Vực Hòm có phong cảnh hoang sơ, hùng vĩ. Thác cao khoảng 20m, nước chảy xuống một hồ rộng ngay dưới chân thác. Các cột đá bazan chủ yếu là 5 cạnh và 6 cạnh, ít hơn có loại 4 cạnh và ba cạnh. Đường kính trung bình tiết diện cột đá là 25 cm.



Ảnh 5: Thác Vực Hòm (ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 6: Thác Vực Song (ảnh Trương Quang Quý)

Các đá bazan cột cầu tạo nên thác thuộc hệ tầng Đại Nga, đây là phần trung tâm của vòm bazan Vân Hòa, thành phần:

- Tập 1: bazan lỗ hồng chuyển lên bazan đặc sít có độ kết tinh cao. Bazan thuộc loại tholeit giàu plagioclas.

- Tập 2: bazan tholeit hai pyroxen hạt vừa tới mịn, cấu tạo lỗ hổng xen đặc sít.

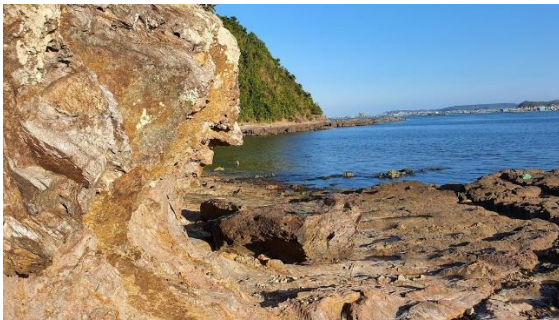
+ Thác Vực Song thôn Vĩnh Xuân, xã An Lĩnh, huyện Tuy An, cách Tuy Hòa chừng 45km.

Thác Vực Song có phong cảnh hoang sơ, hùng vĩ, thác nằm trên cùng dòng suối với thác Vực Hòm, cách khoảng 1km. Thác cao hơn 10m, nước chảy xuống một hồ rộng ngay dưới chân thác. Các cột đá bazan chủ yếu là 5 cạnh và 6 cạnh, ít hơn có loại 4 cạnh và ba cạnh. Đường kính trung bình tiết diện cột đá là 25 cm.

Ngoài ra còn nhiều di sản địa mạo có giá trị khác như: Núi Chóp Chài, núi Nhạn, núi Đá Bia, Vực Phun, các di tích miệng núi lửa cổ, các bãi cát ven biển bằng phẳng kéo dài suốt từ Bắc đến Nam vùng nghiên cứu, trong đó có nhiều bãi biển tuyệt đẹp như Tuy Hòa, Bãi Môn, ...

Kiểu C – Cổ môi trường: Môi trường biển, môi trường lục địa và môi trường vùng chuyển tiếp giữa lục địa và biển có mặt ở vùng nghiên cứu trong lịch sử phát triển địa chất khu vực, nhất là trong kỷ Đệ tứ. Trong khu vực nghiên cứu kiểu di sản này bao gồm các điểm di sản: Ngăn nước biển ở núi Mù U, diềm đá vôi San hô Lệ Uyên, đá vôi San hô Trung Trinh.

Điểm di sản ngăn nước biển cổ tại phía nam núi Mù U, xã Xuân Thành, thị xã Sông Cầu. Tại vị trí này đá phiến thạch anh-sericit, cấu tạo phiến, dải thuộc hệ tầng Phong Hanh lộ thành 2 bậc trên địa hình. Bậc 1 lộ cao 0,5m so với mặt biển, phần cao hơn là bậc 2, giữa 2 bậc là vết lõm hàm ếch cao 2m, sâu 0.8m, đây là vết gặm mòn của mực nước biển (ngăn biển) ở các giai đoạn trước để lại trên đá phiến. Ngoài ra, đá phiến thạch anh – sericit tại vị trí này đã bị vỡ nhàu và uốn nếp mạnh mẽ tạo thành các nếp uốn hẹp, lượn sóng, góc hẹp, mặt trực và đường trực nếp uốn thẳng đứng, định hướng theo phương B-N, các cấu tạo nếp uốn này được xác định chồng lấn trên cấu tạo phiến.



Ảnh 7: Ngăn nước biển ở chân núi Mù U. (ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 8: Đá vôi San hô ở Trung Trinh. (ảnh Trương Quang Quý)

Kiểu D – Đá: Các đá trong khu vực nghiên cứu rất đa dạng, nổi bật là sự đa dạng các loại đá – sản phẩm của các quá trình địa chất với sự hiện diện 6 phân vị hệ tầng trầm tích – phun trào, 7 phức hệ đá magma xâm nhập. Các đá biến chất cổ hiện diện như hệ tầng Tắc Pô (Tiền Cambri), hệ tầng Phong Hanh (Cambri-Silur). Trẻ nhất là các trầm tích Holocen có nhiều nguồn gốc khác nhau như sông, biển, đầm lầy, vùng vịnh và gió.

Các điểm di sản đá bazan cột trong khu vực nghiên cứu có ở nhiều nơi như: gành Đá đĩa Tuy An, Hòn Yến, thác Vực Hòm, thác Vực Song, mỏ đá Xuân Dục, An Thọ, ... nhưng nổi bật nhất là bazan cột ở gành Đá đĩa Tuy An.

+ Điểm di sản gành Đá đĩa Tuy An: Gành Đá đĩa nằm trải dài khoảng 300 m dọc bờ biển thuộc thôn Phú Hạnh, xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, là một danh thắng đã được nhiều người biết đến và hiện đã được xếp hạng “Thắng cảnh thiên nhiên Quốc gia đặc biệt”. Các cột đá bazan gành Đá đĩa chủ yếu là 5 cạnh và 6 cạnh, ít hơn có loại 4 cạnh và ba cạnh. Đường kính trung bình tiết diện cột đá là 43 cm. Bề dày “đĩa” đá (khoảng cách khe nứt cắt ngang cột) trung bình 25 – 30 cm, góc trung bình của các đĩa giác là 120° . Các đá bazan được xếp vào hệ tầng Đại Nga (N_2dn), thành phần bazan đặc sít, bazan olivin, bazan tholeit hai pyroxen hạt vừa tới mịn, cấu tạo lỗ hổng xen đặc sít.

Bazan cột ở Việt Nam có ở một số nơi như Đắc Nông, Quảng Ngãi, Gia Lai, Kon Tum, nhưng các cột đá bazan bị uốn cong và nứt thành các đĩa với độ dày từ 25-30cm thì mới chỉ gặp ở gành Đá đĩa.



Ảnh 9: Các cột đá bazan bị uốn cong tại mũi nhô Một. (ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 10: Các tiết diện đá bazan cột mũi nhô Một trông giống “tổ ong” (ảnh Trương Quang Quý)

Các điểm di sản đá granit gặp ở An Hải, quốc lộ 29 tại xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa, Mũi Điện, Gành Đèn, núi Đá Bia, Đèo Cả, Vũng Rô.



Ảnh 11: Vách đá granit quan sát từ Mũi Điện. (ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 12: Đá granit tại chân núi Đá Bia. (ảnh Trương Quang Quý)

Kiểu E – Địa tầng: Trong khu vực nghiên cứu có mặt 8 phân vị địa tầng tuổi từ Proterozoi đến Đệ tứ; bao gồm các hệ tầng: Tắc Pô (PR_{1tp}), Phong Hanh ($\epsilon-S_{ph}$), Mang Giang (T_2mg), Ea Sup (J_2es), Nha Trang (K_{nt}), Sông Ba (N_1sb), Kon Tum (N_1kt), Đại Nga (N_2dn) và các trầm tích Đệ tứ.



Ảnh 13: Mặt cắt hệ tầng Kon Tum tại An Nghiệp. (ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 14: Mặt cắt hệ tầng Phong Hanh tại Núi Mù U. (ảnh Trương Quang Quý)

Kiểu F – Khoáng sản

Trong khu vực nghiên cứu các DI SẢN ĐỊA CHẤT kiểu F bao gồm:

- Than bùn: nguồn gốc biển – đầm lầy, tích tụ ở các khu vực trũng thấp, thường xuyên ngập nước.
- Quặng sắt nguồn gốc nhiệt dịch, phong hóa.
- Titan sa khoáng: phân bố trong các thành tạo cát biển, tạo thành các tích tụ titan sa khoáng dọc theo ven biển tỉnh Phú Yên.
- Diatomit: nằm trong mặt cắt trầm tích hệ tầng Kon Tum. Trong mặt cắt đứng, các lớp diatomit thường bị phủ không chính hợp bởi các thành tạo bazan.
- Cát xây dựng: nằm trong trầm tích bãi bồi, lòng sông hiện đại.
- Đá ốp lát: đá granit phức hệ Đèo Cả, Định Quán.
- Đá xây dựng: đá granit, đá bazan.
- Sét gạch ngói: phân bố trong các trầm tích nguồn gốc sông – biển.
- Vôi san hô: các tích tụ vôi san hô phân bố ở ven bờ biển gần vịnh Xuân Đài.

Kiểu H – Kinh tế địa chất: Các di sản địa chất thường là nơi có cảnh quan đẹp, lại gắn liền với các di tích lịch sử, văn hóa nên trở thành địa điểm để phát triển địa chất du lịch. Di sản địa chất kiểu H Kinh tế địa chất là các mỏ khoáng đã ngừng khai thác, các mỏ nước khoáng nóng. Trong khu vực nghiên cứu có các điểm di sản kinh tế địa chất như: mỏ nước khoáng nóng Phú Sen, mỏ khai thác mỏ đá gabro ốp lát Sơn Xuân, mỏ khai thác mỏ diatomit Hòa Lộc, mỏ đá Xuân Dục, mỏ đá Chóp Chài, ...



Ảnh 15: Mỏ nước khoáng nóng Phú Sen. (ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 16: Mỏ khai thác đá gabro ốp lát tại mỏ Sơn Xuân. (ảnh Trương Quang Quý)

Kiểu I – Kiến tạo, lịch sử tiến hóa địa chất.

Lịch sử tiến hóa địa chất:

- Tiền Cambri là thời kỳ tạo vỏ lục địa Arkei. Lãnh thổ Phú Yên là một phần của miền vỏ lục địa rộng lớn Đông Dương.

- Cambri – Silur hoạt động kiến tạo của vùng thể hiện sự tách rift tạo nên địa hào Phong Hanh – Hòn Tắc, lấp đầy bởi các thành tạo lục nguyên phun trào tương phản.

- Paleozoi muộn – Mezozoi sớm: Là phần đông nam của đai núi lửa pluton kiểu rìa lục địa tích cực do ảnh hưởng của hút chìm miền tạo vỏ mới Srepoc về phía bắc dưới vỏ lục địa tiền Cambri đới KonTum.

- Jura sớm – giữa: chịu ảnh hưởng của bồn sụt lún Jura sớm – giữa Đà Lạt và được lấp đầy các trầm tích lục nguyên, lục nguyên chứa cacbonat và lục nguyên màu đỏ kiểu ven bờ với bề dày không lớn.

- Jura muộn – Kreta: Trải qua các pha tạo núi với hoạt động xâm nhập phát triển. Do quá trình chui mảng Thái Bình Dương cổ về phía tây dưới mảng lục địa châu á. Kết thúc sự hình thành vỏ lục địa mới Kreta là sự xuất hiện các khối granit alaskit kiểu S của phức hệ Cà Ná.

- Paleogen – Miocen: Liên quan đến quá trình tách giãn biển Đông là quá trình đập vỡ vỏ lục địa trước Kainozoi với sự xuất hiện hàng loạt các xâm nhập nông của cặp tương phản Cù Mông – Phan Rang và các phun trào bazan tuổi Neogen.

- Pliocen – Đệ tứ: Tiếp tục nâng vòm khối tảng mạnh mẽ tạo nên lớp phủ ở phía tây và trung Đệ tứ Tuy Hoà. Lấp đầy trầm tích này là các thành tạo trầm tích bờ rời tương biển, sông biển.

Hoạt động Kiến tạo:

Trong phạm vi lãnh thổ tỉnh Phú Yên, các hoạt động đứt gãy trong vùng khá phát triển, chủ yếu có ba phương chính:

- Hệ thống đứt gãy theo phương đông bắc – tây nam: điển hình là đứt gãy Vĩnh Long – Trung Hoà.

- Hệ thống đứt gãy theo phương tây bắc – đông nam: gồm nhiều đứt gãy qui mô nhỏ - vừa. Điển hình là đứt gãy sông Ba, sông Kỳ Lộ.

- Hệ thống đứt gãy theo phương á kinh tuyến: Là những đứt gãy qui mô nhỏ - vừa, phát triển chủ yếu ở phía bắc (khu vực Hoà Nguyên)[1][2][4].

Tại khu vực chân núi Mù U, quan sát thấy các đá phiến hệ tầng Phong Hanh bị vỏ nhàu uốn nếp mạnh.



Ảnh 17: Mặt trượt quan sát trong đá granit tại taluy ven quốc lộ 29 xã Hòa Tâm. (ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 18: Đá phiến bị vỏ nhàu uốn nếp ở chân núi Mù U. (ảnh Trương Quang Quý)

Kiểu L –Địa chất Đệ tứ - địa chất biển và các di sản tương tác lục địa đại dương:Theo thời gian từ cổ đến trẻ trầm tích Đệ tứ có tính phân nhịp thể hiện rõ nét qua

sự thay đổi thành phần độ hạt, thành phần hoá học và các hệ số: kích thước hạt trung bình (Md), độ chọn lọc (So) và hệ số trưởng thành (Mt). Tính phân nhíp của trầm tích phản ánh sự lặp lại theo chu kỳ của điều kiện môi trường thành tạo chúng. Các trầm tích Đệ tứ trên đồng bằng Tuy Hòa phản ánh quá trình giao động mực nước đại dương, nâng hạ có chu kỳ của lãnh thổ (có 4 chu kỳ)[4]. Trong Holocen muộn đồng bằng đã được nâng lên chịu tác động của các quá trình chia cắt xâm thực và tích tụ dọc sông. Kiểu di sản này trong khu vực nghiên cứu bao gồm: các bãi cát trải dài ven biển tỉnh Phú Yên, các bậc thềm ở đồng bằng Tuy Hòa, đá bãi biển beach rock ở Bãi Ngang...

Thảo luận

5. Trong số 9 kiểu DI SẢN ĐỊA CHẤT nêu trên, những giá trị nổi bật về địa chất ở khu vực nghiên cứu bao gồm:

Về cổ sinh: Các hóa thạch vết in lá, gỗ hóa thạch, hóa thạch diatomeae tuổi Neogen ở Tuy An, các hóa thạch nhuyễn thể, ... rất có giá trị phục vụ nghiên cứu khoa học; giáo dục, đào tạo và tham quan, du lịch.

Về thành phần đá: sự thành tạo các đá bazan dạng cột là đặc điểm nổi bật của khu vực nghiên cứu. Ngoài ra sự có mặt của các đá biến chất cổ tiền Cambri, các đá phun trào, các đá xâm nhập granit cũng làm tăng thêm sự đa dạng cho các di sản kiểu D (Đá) trong khu vực.

Về địa mạo, cảnh quan: Ở vùng núi đồi là cao nguyên Vân Hòa, các thác nước và hồ nước tự nhiên, các dải đồi thấp mềm mại; ở vùng đồng bằng ven biển là các đầm phá, đê cát, các đoạn sông với những cồn nổi và các bãi biển tuyệt đẹp.

Về lịch sử phát triển và cấu trúc địa chất: Sự có mặt của các đá biến chất cổ Tiền Cambri chứng tỏ vào thời kỳ tạo vỏ lục địa Arkei, Lãnh thổ Phú Yên là một phần của miền vỏ lục địa rộng lớn Đông Dương.

Về tài nguyên địa chất: than bùn, diatomit, đá ốp lát và titan sa khoáng.

2. Giữa các DI SẢN ĐỊA CHẤT và các giá trị di sản văn hóa có mối liên quan khá chặt chẽ với nhau, chính nhờ có mối liên quan này mà giá trị của các DI SẢN ĐỊA CHẤT được tăng cao hơn.

4. Kết luận

1. Ở khu vực nghiên cứu, theo phân loại GILGES có 9 kiểu di sản địa chất là: Cổ sinh; Địa mạo, cảnh quan; Cổ môi trường; Đá; Địa tầng; Khoáng sản; Kinh tế địa chất; Cấu trúc kiến tạo, lịch sử tiến hóa địa chất và Địa chất Đệ tứ, địa chất biển và Tương tác lục địa đại dương.

2. Trong số 9 kiểu di sản địa chất nêu trên, những giá trị nổi bật về địa chất ở khu vực này bao gồm: Các di sản cổ sinh (gỗ hóa thạch, vết in lá, hóa thạch diatomeae, đá vôi san hô, vỏ nhuyễn thể, ...); di sản Đá (các điểm di sản đá bazan dạng cột, đá bazan bột, đá granit, nổi bật là gành Đá Đĩa Tuy An); di sản Địa mạo (cao nguyên Vân Hòa, các miệng núi lửa đã tắt, các thác nước, các bãi biển, vũng vịnh dọc theo 189km bờ biển, ...).

3. Việc nghiên cứu các di sản địa chất và các giá trị di sản khác là cơ sở khoa học để xây dựng công viên địa chất ở Phú Yên.

Đây là sản phẩm của đề tài khoa học công nghệ độc lập cấp quốc gia “Nghiên cứu, đánh giá giá trị của các di sản địa chất và các di sản khác làm cơ sở khoa học hướng tới thành lập CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT toàn cầu UNESCO ở Phú Yên”. Mã số ĐTĐL.CN. 05/21.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Xuân Bao; Dương Văn Cầu; Trịnh Văn Long: Các đới kiến tạo phần đất liền Nam Việt Nam; Địa chất – 2015 – no.352-354 – tr.11-27 – ISSN.0866-7381
2. Nguyễn Xuân Bao: Những kiến giải mới về hoạt động magma ở Việt Nam; Địa chất – 2010 – no.320 – tr.19-26 – ISSN.0866-7381
3. Trần Văn Trị và nnk, 2009. Địa chất và tài nguyên Việt Nam. Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội.
4. Trần Văn Sinh, 1999, Báo cáo tổng kết Đề án đo vẽ Địa chất và tìm kiếm Khoáng sản nhóm tờ Quy Nhơn tỷ lệ 1:50.000. Lưu trữ Địa chất, Hà Nội.
5. Trương Khắc Vy, 1997. Địa chất và Khoáng sản tỷ lệ nhóm tờ Tuy Hòa tỷ lệ 1:50.000. Lưu trữ Địa chất, Hà Nội.

**THAM LUẬN CỦA BÀ PHẠM THỊ HƯƠNG,
PHÓ TRƯỞNG BQL CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT LẠNG SƠN**

CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT LẠNG SƠN



1



Công viên địa chất tỉnh Lạng Sơn

Bao gồm 05
huyện: Bắc
Sơn, Bình
Gia, Văn
Quan, Hữu
Lũng, Chi
Lãng



Diện tích
3.845,8km²,
dân số
375.656
người, chiếm
46,3% diện
tích và 48,1%
dân số toàn
tỉnh

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6
THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Nhiệm vụ 1: Điều tra, khảo sát, nghiên cứu bổ sung, đánh giá, xếp hạng các giá trị di sản



Đấu thầu

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã trình Sở Tài chính thẩm định Gói thầu

5

Nhiệm vụ 2: Xây dựng Kế hoạch ngắn hạn quản lý CVĐC Lạng Sơn



Tiến hành song song với Nhiệm vụ 1, Nhiệm vụ 7: Mời chuyên gia tư vấn xây dựng, đánh giá, hoàn chỉnh hồ sơ và triển khai công tác chuẩn bị đón đoàn thẩm định của UNESCO

6

Nhiệm vụ 3: Xây dựng và thực hiện chương trình tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch trong CVĐC Lạng Sơn



1. Thiết kế Logo

2. Thiết kế Website

3. Xây dựng Video

4. Bưu thiếp/Tờ gấp/Bản tin/Sách cẩm nang

Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu về di sản địa chất, Công viên địa chất Lạng Sơn vào tháng 11/2022

7

Nhiệm vụ 4: Xây dựng và triển khai chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng về di sản và CVĐC Lạng Sơn



Ban Quản lý Công viên địa chất Lạng Sơn đã tổ chức 50 cuộc họp, diễn đàn, hội thảo tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng

8

**Tổ chức họp, diễn đàn, hội thảo trực tuyến tuyên truyền, giáo dục
nâng cao nhận thức giáo viên và học sinh**



**Họp trực tuyến với Lãnh đạo, cán bộ các huyện
trong vùng Công viên địa chất Lạng Sơn**



Họp trực tuyến với Phòng Giáo dục và Đào tạo 05 huyện trong vùng Công viên địa chất Lạng Sơn



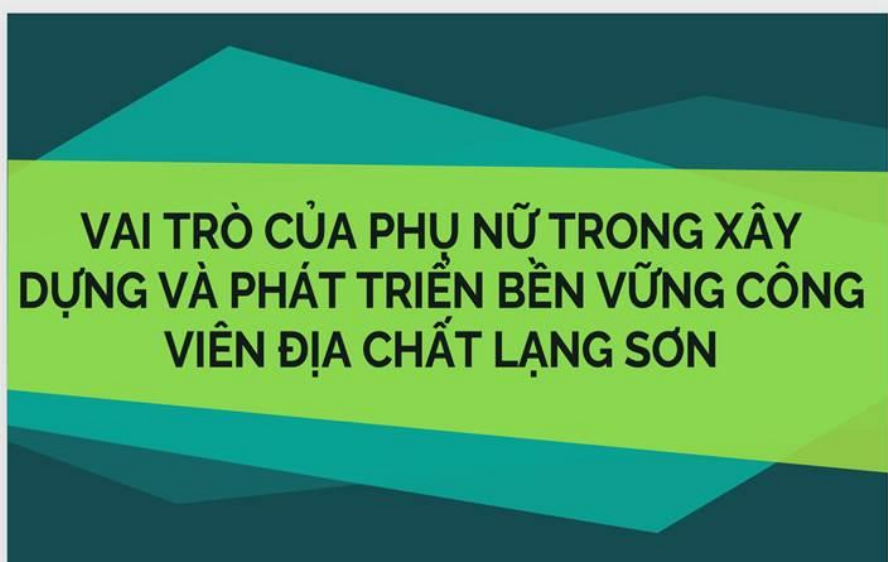
11



TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH NHIỆM VỤ 2023 VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC

Chương trình nghị sự 2030 về sự phát triển bền vững được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh toàn cầu lần thứ 25 năm 2015, tập trung vào kết hợp và cân bằng ba vấn đề lớn của sự phát triển bền vững: Kinh tế, Xã hội và Môi trường.

Khung các cam kết với tầm quan trọng được thành lập trên 5 trụ cột: Kinh tế (Economy), Xã hội (Society), Môi trường (Environment), Thịnh vượng (Prosperity), Hòa bình (Peace) và Đối tác (Partnership).



Click to add notes

HỌP VỚI CÁC THÔN TRONG VÙNG CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT LẠNG SƠN (14h30-17h00, ngày 13/5/2022)

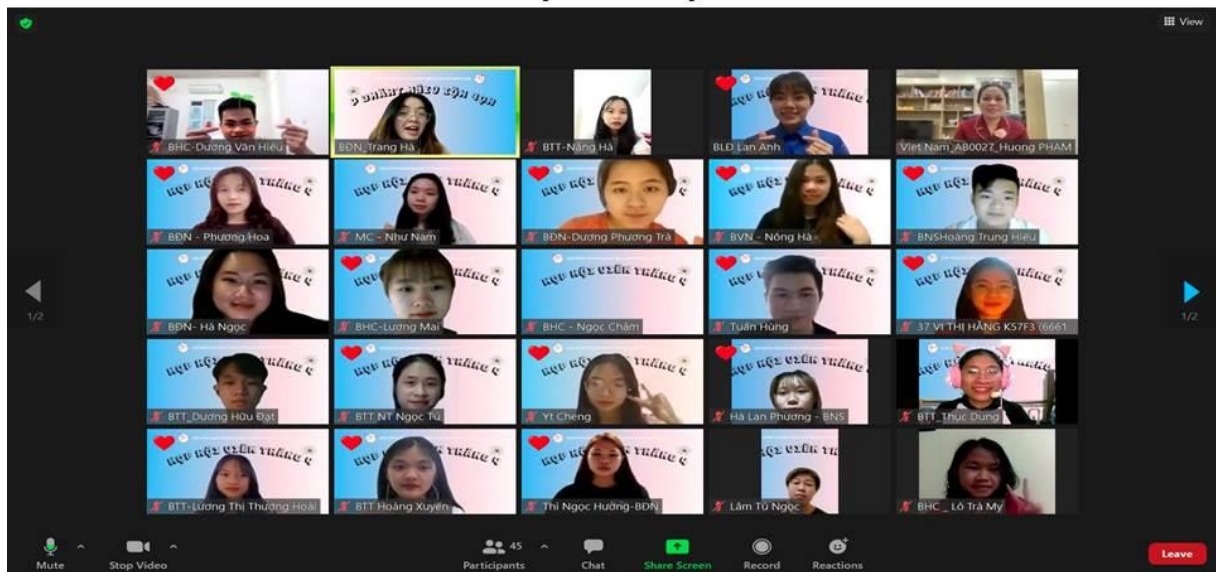


13

CUỘC HỌP TRỰC TUYẾN VỚI HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH LẠNG SƠN (09h00– 11h30, 10/3/2022)



HỌP TRỰC TUYẾN VỚI HỘI SINH VIÊN LẠNG SƠN TẠI HÀ NỘI







**Diễn đàn tiếng Anh “Biến đổi khí hậu và giải pháp
cho Công viên địa chất Lạng Sơn” (trực tuyến)**

Tổ chức diễn đàn trực tuyến “Thanh niên đồng hành xây dựng và phát triển Công viên địa chất Lạng Sơn”



Diễn đàn trực tuyến tiếng Anh đánh giá hoạt động tiêu biểu của 16 Công viên địa chất toàn cầu UNESCO và đưa ra giải pháp cho CVĐC Lạng Sơn (dành cho Giáo viên)

Linh Hieu is presenting

	
The Nepenthes	Wicker
PRODUCTS/ CÁC SẢN PHẨM	
	
The batik colors of nature	"Chim" melon

You

Trưởng TH xã Tô Hiệu

Linh Hieu

18 others

Diễn đàn trực tuyến tiếng Anh “Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững & Giải pháp phát triển bền vững Công viên địa chất Lạng Sơn”

H 12D Hoàng Ngân Hà is presenting



SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

LỄ KÝ KẾT

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN,
GIÁO DỤC VỀ CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TRONG TRƯỜNG HỌC
GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

21



22



Xúc tiến tổ chức Khóa đào tạo ở nước ngoài về văn hoá, du lịch, Công viên địa chất
(đang thống nhất giữa các ngành trước khi báo cáo UBND tỉnh)

Thành viên Ban Chỉ đạo tích cực triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về Công viên địa chất Lạng Sơn (nhiều tin, bài, ảnh, phóng sự, văn bản, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, treo băng rôn khẩu hiệu, tuyên truyền lưu động bằng xe loa,...)



Nhiệm vụ 5: Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế, tham gia các hoạt động của Mạng lưới CVĐC toàn cầu, Mạng lưới Công viên địa chất Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu Việt Nam





27 Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn làm việc với Giám đốc quốc gia AFD tại Việt Nam, trong đó có trao đổi về các đề xuất dự án ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường bền vững tại các khu vực quy hoạch xây dựng Công viên địa chất Lạng Sơn



28 Ban Quản lý CVĐC Lạng Sơn tham dự Hội nghị Quốc tế về Công viên địa chất toàn cầu UNESCO lần thứ 9, tham luận với Chủ đề “Giới thiệu Công viên địa chất Lạng Sơn; kiến thức bản địa dân tộc Tày và bài học kinh nghiệm về khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu”



Ban Quản lý CVĐC Lạng Sơn họp trực tuyến với Chủ tịch Hội đồng CVĐC Toàn cầu UNESCO và các chuyên gia Việt Nam

29



BQL CVĐC Lạng Sơn họp trực tuyến với Trưởng Đại diện UNESCO tại Việt Nam

30

Sustainable Development Goals
ODS 5
Transforming our world: 2030 Agenda for Sustainable Development

- ✓ Gender equality: Prosperous and world.
- ✓ Empowering women & girls is the transformation.
- ✓ Equal rights and opportunities for girls
- ✓ The pandemic has also led to a st violence against women and girls

Participants: Viet Nam_AB0027_Huong PHAM, Yu Nam Chan (Hong Kong), Kana Furusawa, Monica Bueno, M62 của Đôn, M62 của Đôn

BQL CVĐC Lạng Sơn tham gia các cuộc họp trực tuyến của Mạng lưới Công viên địa chất Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương

31

CAO BANG GEOPARK
UNESCO GLOBAL GEOPARK
VIET NAM

Participants: You, Trương Thế Vinh, Lạng Sơn SVHTTDL, 32 others

Tích cực tham gia hoạt động của Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu Việt Nam

32



**Thăm, học tập kinh nghiệm tại tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, ký kết
Thoả thuận hợp tác với CVĐC TC UNESCO Cao nguyên đá Đồng
Văn, CVĐC TC UNESCO Non nước Cao Bằng**

33

Outcomes : local people's motivation

Response from local people

"I want to learn more with students"

"What will we do next?"

"We are glad students visited us"

Working with students motivates local people to do more

You

Jagoda Woloszyn

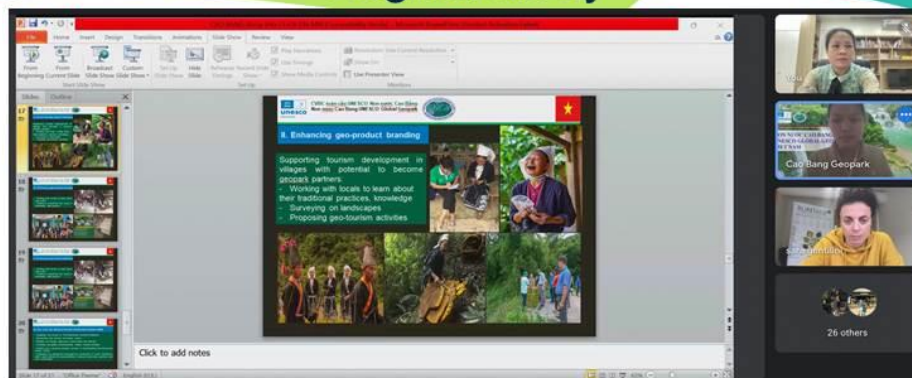
Oki high school

35 others

**Họp trực tuyến với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO
Quần đảo Oki, Nhật Bản**

34

Họp trực tuyến với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Magma, Na Uy



Có sáng kiến “Geofood – ẩm thực địa chất” rất nổi tiếng

35



Giao lưu học sinh CVĐC Lạng Sơn với học sinh CVĐC TC UNESCO Quần
đảo Oki, Nhật Bản

36



20th ISV

Trang chủ • 20th ISV Đắk Nông • Chương trình • Đăng ký • Tóm tắt • Bản tin • Thông tin

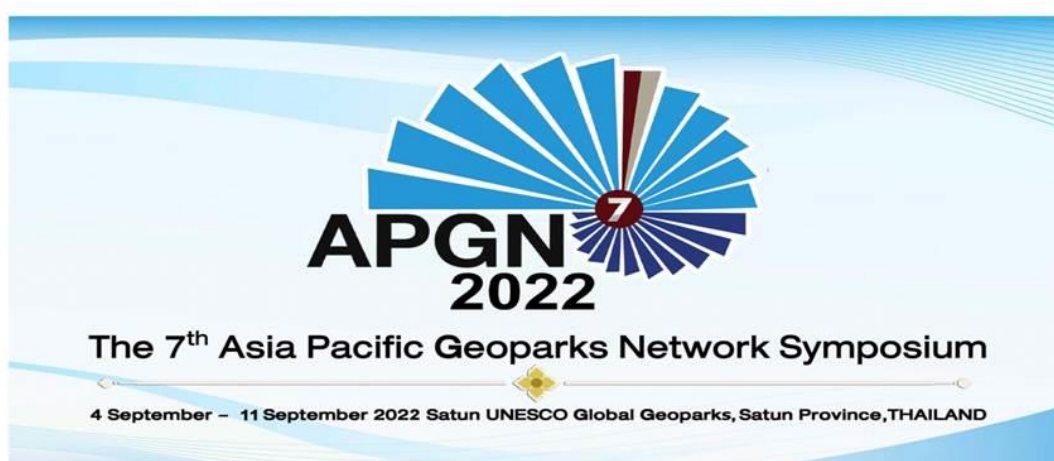
HỘI NGHỊ QUỐC TẾ VỀ HANG ĐỘNG NÚI LỬA LẦN THỨ 20

NGÀY 22 - 26 THÁNG 11 NĂM 2022, TỈNH ĐẮK NÔNG, VIỆT NAM

Tham dự Hội nghị quốc tế tại CVĐC toàn cầu UNESCO Đắk Nông tháng 11/2022

37

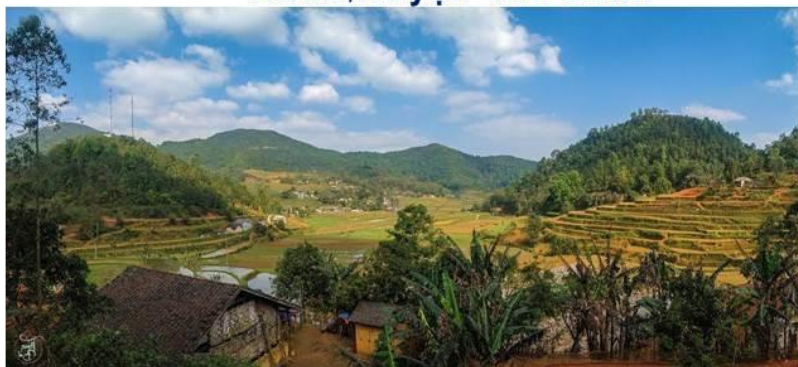
ASIA PACIFIC GEOPARKS NETWORK (APGN)



Tham dự Hội nghị quốc tế Mạng lưới CVĐC Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương lần thứ 7, tháng 9/2022

38

Nhiệm vụ 6: Lập Hồ sơ khoa học di tích trình xếp hạng cấp quốc gia năm 2022 đối với Di chỉ khảo cổ học Hang Phja Thạng, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan



Đã tiến hành điều tra, khảo sát (đang xin ý kiến của Cục Di sản Văn hoá, Bộ VHTTDL)

39

Nhiệm vụ 7: Mời chuyên gia tư vấn xây dựng, đánh giá, hoàn chỉnh hồ sơ và triển khai công tác chuẩn bị đón đoàn thẩm định của UNESCO



Đang mời thầu => triển khai nhiệm vụ này từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2022

40

Nhiệm vụ 8: Triển khai các hoạt động nghiên cứu, tôn tạo, bảo tồn, phục dựng, đầu tư

THUYẾT MINH¹ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN CẤP TỈNH

Bullets

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1	Tên đề tài: “Nghiên cứu, bảo tồn, phát huy một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể trong vùng Công viên địa chất Lạng Sơn”	1a. Mã số của đề tài: (được cấp khi hồ sơ trúng tuyển)
2	Loại đề tài: <input type="checkbox"/> Thuộc Chương trình (Ghi rõ tên chương trình), Mã số: <input type="checkbox"/> Độc lập <input checked="" type="checkbox"/> Khác	
3	Thời gian thực hiện: 18 tháng (Từ tháng 7/2022 - 12/2023)	4. Cấp quản lý Cấp tỉnh <input checked="" type="checkbox"/>
5	Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí: 596.770.000 đồng, trong đó: - Từ ngân sách nhà nước: 596.770.000 đồng - Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước: không	

Xúc tiến hợp tác với Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam nghiên cứu Đề tài và triển khai các nhiệm vụ liên quan với chủ đề: “Giải pháp nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về vai trò và giá trị của di sản văn hoá trong vùng công viên địa chất Lạng Sơn”

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ, TỈNH

41



Trụ sở làm việc của Ban Quản lý Công viên địa chất Lạng Sơn

42



UBND tỉnh đang giao Sở Tài chính nghiên cứu tham mưu tỉnh cấp xe bán tải chuyên dụng cho Ban Quản lý

43

1

2

3

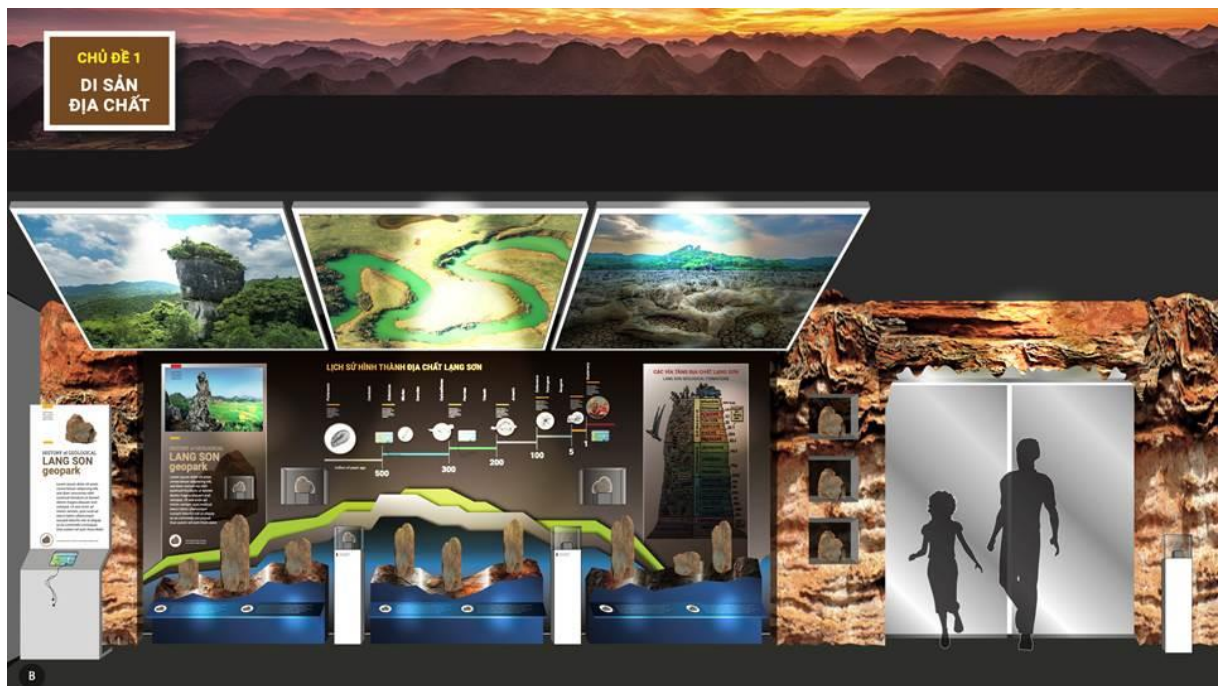
4

PHÒNG TRƯNG BÀY

CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT LẠNG SƠN

Thiên nhiên và Con người

44



GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG VIỆC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN ĐỊA CHẤT, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC Ở KHU VỰC DỰ KIẾN THÀNH LẬP CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT UNESCO Ở PHÚ YÊN

TS. Nguyễn Văn Toàn, TS. Nguyễn Võ Linh, Th.S. Vương Đình Cảnh, Trương Quang Quý, Th.S. Ngô Thị Bé

MỞ ĐẦU

Công viên địa chất Phú Yên bao gồm 6 huyện, thị và thành phố: TP Tuy Hòa; TX Đông Hòa; huyện Tuy An, TX Sông Cầu; Huyện Phú Hòa (TT Phú Hòa, xã Hòa An, Hòa Thắng, Hòa Quang Bắc); Huyện Sơn Hòa (xã Sơn Định, Sơn Xuân, Sơn Long); với tổng diện tích phần đất liền: 1.527,5 km². Sự đa dạng về cấu trúc địa chất, thạch học, địa hình, địa mạo đã tạo cho vùng ven biển Phú Yên nhiều cảnh quan hấp dẫn. Đây là nơi hội tụ của các đới kiến tạo, có lịch sử phát triển từ Tiền Cambri đến nay. Cùng với sự tham gia của hầu hết các quá trình địa chất như magma (xâm nhập, phun trào), biến chất; trầm tích (sông, hồ, biển, gió); các hoạt động kiến tạo như nén ép, tách giãn với các hệ thống đứt gãy, khe nứt theo nhiều phương khác nhau kết hợp với sự chạm khắc của quá trình ngoại sinh (phong hóa, bóc mòn, mài mòn, vận chuyển vật liệu sông suối, biển gió, ...) để lộ ra sự đa dạng của các hệ tầng tạo nên tính đặc thù của cảnh quan và địa hình khu vực. Công viên địa chất Phú Yên, có lợi thế và giàu tiềm năng về tài nguyên. Có bờ biển dài 189 km, nhiều nơi khúc khuỷu, quanh co, núi biển liền kề tạo nên nhiều vịnh, đầm mang vẻ đẹp tự nhiên hoang sơ như: Đầm Cù Mông, vịnh Xuân Đài, đầm Ô Loan, vịnh Vũng Rô, Đèo Cả...; nhiều bãi tắm tuyệt đẹp như: Bãi Bằng, Bãi Bàu, Bãi Rạng, Bãi Nôm, Bãi Tràm, Bãi Từ Nham, Long Thủy, Bãi Tiên, Bãi Môn, Bãi Xếp...; có những gành đá nổi tiếng như: Gành Đá Đĩa, Gành Đỏ, Gành Dưa, Gành Yến và nhiều đảo nhỏ ven bờ như: Nhất Tự Sơn, hòn Lao Mái Nhà, hòn Chùa, hòn Than, hòn Yến, hòn Dứa, hòn Nưa... Dưới biển là những rạn san hô, rong biển, cỏ biển đẹp và nhiều loại đặc sản biển sẵn sàng phục vụ nhu cầu ẩm thực của du khách. Nhiều di tích lịch sử, di tích khảo cổ và di tích kiến trúc nghệ thuật nổi tiếng thu hút khách du lịch. Chính vì vậy nơi đây được nhiều nhà nghiên cứu khẳng định có tiềm năng thành lập CVĐC toàn cầu UNESCO. Bài tham luận này là kết quả nghiên cứu bước đầu về “Giải pháp phát triển bền vững CVĐC” của đề tài độc lập cấp Quốc gia, mã số ĐTĐLCN.05/21 ‘Nghiên cứu, đánh giá giá trị di sản địa chất và các di sản khác làm cơ sở khoa học hướng tới thành lập Công viên địa chất toàn cầu UNESCO ở tỉnh Phú Yên.

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ LỢI THẾ VÀ CƠ HỘI CỦA KHU VỰC DƯỚI GÓC ĐỘ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1.1. Lợi thế và cơ hội của Công viên địa chất Phú Yên

1.1.1. Lợi thế

1.1.1.1. Nhiều kiểu di sản địa chất có giá trị cao:

+ Ở khu vực nghiên cứu, theo phân loại GILGES có 9 kiểu di sản địa chất là: Cổ sinh; Địa mạo, cảnh quan; Cổ môi trường; Đá; Địa tầng; Khoáng sản; Kinh tế địa chất; Cấu trúc kiến tạo, lịch sử tiến hóa địa chất và Địa chất Đệ tứ, địa chất biển và Tương tác lục địa đại dương.

+ Trong số 9 kiểu di sản địa chất nêu trên, những giá trị nổi bật về địa chất ở khu vực này bao gồm: Các di sản cổ sinh (gỗ hóa thạch, vết in lá, hóa thạch diatomeae, đá vôi san hô, vỏ nhuyễn thể, ...); di sản Đá (các điểm di sản đá bazan dạng cột, đá bazan

bột, đá granit, nổi bật là gành Đá Đĩa Tuy An); di sản Địa mạo (cao nguyên Vân Hòa, các miệng núi lửa đã tắt, các thác nước, các bãi biển, vũng vịnh dọc theo 189km bờ biển...).

+ Việc nghiên cứu các di sản địa chất và các giá trị di sản khác là cơ sở khoa học để xây dựng công viên địa chất ở Phú Yên.

1.1.1.2. Đa dạng sinh học phong phú

+ Tại khu vực nghiên cứu ghi nhận 12 loài có trong sách đỏ Việt Nam, trong đó có một loài nằm trong hạng nguy cấp (EN) là Gụ lau (*Sindora tonkinensis*) và 11 loài nằm trong hạng sẽ nguy cấp (VU) là Thiên tuế lược (*Cycas pectinata*), Thần linh lá quế (*Kibatalia laurifolia*), Ba gác lá nhỏ (*Rauvolfia micrantha*), Thiết đỉnh lá bẹ (*Markhamia stipulata*), Qua lâu (*Trichosanthes kirilowii*), Dầu đột tím (*Dipterocarpus grandiflorus*), Chò đen (*Parashorea stellata*), Gụ lau (*Sindora tonkinensis*), Kha thụ nhím (*Castanopsis hystrix*), Thiên lý hương (*Embelia parviflora*), Xương cá (*Canthium dicoccum*) và Song mật (*Calamus nambariensis*).

+ Có 9 loài có trong sách đỏ Thế giới, trong đó ghi nhận 3 loài ở hạng đang nguy cấp Sữ trung bộ (*Alstonia annamensis*), Dầu đột tím (*Dipterocarpus grandiflorus*), Xuyên mộc (*Dacryodes rostrata*) và 2 loài sẽ nguy cấp là Sao đen (*Hopea odorata*) và Thiên tuế lược (*Cycas pectinata*).

+ Theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP được ban hành ngày 22 tháng 01 năm 2019 về quản lý động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi các công ước quốc tế về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp ghi nhận 6 loài nằm trong phụ lục IIA hạn chế khai thác, buôn bán vì mục đích thương mại là Gụ lau (*Sindora tonkinensis*), Túi thơ (*Gastrochilus*), Lan phương vĩ (*Renanthera imschootiana*), Kiến lô hội (*Cymbidium aloifolium*), Thiên tuế lược (*Cycas pectinata*) và Hoàng đằng (*Fibraurea recisa*).

+ Công tác bảo tồn ĐDSH có những ảnh hưởng nhất định đến di sản địa chất và các di sản khác. Nhìn chung, công tác bảo tồn ĐDSH đem lại những tác động tích cực, không đem lại tác động tiêu cực đối với phát triển các di sản nói chung. Trong đó, ảnh hưởng tích cực của công tác bảo tồn ĐDSH đối với các di sản tự nhiên sẽ rõ ràng hơn đối với di sản địa chất và di sản văn hóa. Bảo tồn ĐDSH cũng chính là bảo tồn các giá trị tự nhiên, phát huy các giá trị này để hướng đến vừa bảo tồn vừa phát triển CVĐCPY.

+ Tại một số điểm di sản địa chất nổi bật như quần thể Hòn Yến, khu vực núi Nhạn, công tác bảo tồn đa dạng sinh học đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, góp phần quan trọng trong việc bảo vệ di sản, tạo cảnh quan đẹp, hướng đến phát triển du lịch bền vững, vừa bảo tồn, vừa phát triển cho khu vực CVĐCPY.

+ Bảo tồn đa dạng sinh học có ý nghĩa quan trọng cho mục tiêu phát triển bền vững nói chung và đối với khu vực nghiên cứu thì hoạt động này có ý nghĩa trong việc phát triển du lịch bền vững nói riêng. Một đề xuất được đưa ra là kết hợp các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học với các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa, bảo vệ môi trường để phát huy các giá trị di sản địa chất và các di sản khác tại CVĐCPY.

+ Công tác bảo tồn đa dạng sinh học được triển khai rộng rãi tại CVĐCPY, bao gồm bảo tồn các hệ sinh thái quan trọng như hệ sinh thái ven bờ, hệ sinh thái rạn san hô, hệ sinh thái rừng; bảo tồn các loài quý hiếm, các loài có giá trị kinh tế như sâm bố chính (*Abelmoschus sagittifolius* Kurz), trắc dây (*Dalbergia annamensis* A. Chev.), cà

gai leo (*Solanum procumbens* Lour)...; công tác bảo tồn nguồn gen đặc hữu địa phương như nguồn gen lâm nghiệp, nguồn gen dược liệu, nguồn gen thủy sản và nguồn gen vật nuôi.

CVĐCPY là một công viên địa chất vừa có đất liền vừa có biển. Phú Yên có bờ biển dài với nhiều bãi biển rộng lớn, nước trong xanh, bờ cát mịn, trải dài gần 200km, khá đa dạng về chủng loại hải sản, có giá trị kinh tế cao. Bên cạnh đó, tỉnh Phú Yên còn là địa phương có nhiều di tích, danh thắng về biển, đảo rất độc đáo và các lễ hội đặc sắc của ngư dân, tạo nên nét văn hóa riêng có, rất thuận lợi cho phát triển du lịch, nhất là du lịch biển.

Phát triển kinh tế biển là một lợi thế lớn của Công viên địa chất Phú Yên

1.1.2. Cơ hội

Thực hiện đồng thời các văn bản, vv của UNESCO, Việt Nam, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ TNMT... các văn bản của tỉnh về công viên địa chất

Công viên địa chất Phú Yên nằm trên các tuyến du lịch di sản Asean, tuyến du lịch biển vùng Duyên hải Trung bộ, tuyến du lịch biển Việt Nam, tuyến du lịch văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Duyên Hải Nam Trung bộ là cơ hội thuận lợi để phát triển kinh tế. Tỉnh Phú Yên thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, là vùng đất có bề dày lịch sử - văn hóa, có vị trí rất quan trọng trong tiến trình phát triển của dân tộc.

Tuyến đường sắt Phú Yên - Tây Nguyên qua Campuchia - Lào - Thái Lan dự kiến được nghiên cứu xây dựng.

Đây là thuận lợi để khu vực dự kiến thành lập CVĐC toàn cầu thúc đẩy liên kết vùng, tạo cơ hội liên kết chuỗi sản phẩm phong phú, đặc trưng, trong đó Phú Yên được coi là tâm điểm, là điểm đến mới thu hút sự quan tâm của các đối tác.

1.2. Hạn chế và thách thức của Công viên địa chất Phú Yên

1.2.1. Hạn chế

Phát triển kinh tế biển của tỉnh chưa được khai thác hiệu quả. Hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển còn thiếu và yếu. Du lịch biển chưa có những sản phẩm đặc trưng, nguồn nhân lực còn hạn chế. Quản lý vùng nuôi trồng thủy sản chưa tốt, tình trạng nuôi trồng thủy sản tự phát ở một số địa phương vẫn còn diễn ra; nguồn lợi thủy sản ven bờ bị khai thác quá mức; công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, biển xâm thực còn nhiều bất cập, hạn chế trong bảo tồn đa dạng sinh học và các ngành kinh tế khác:

Mặc dù đạt được nhiều kết quả trong công tác bảo tồn ĐDSH, một số tồn tại hạn chế cần khắc phục để công tác bảo tồn thực sự đem lại hiệu quả hơn nữa, góp phần nâng tầm giá trị các di sản tại CVĐCPY.

+ Sự xung đột giữa bảo tồn và phát triển: Giữa bảo tồn và phát triển luôn có mối quan hệ xung đột với nhau. Theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội thì việc khai thác tài nguyên, khoáng sản, xây dựng các con đường mới, phát triển du lịch, phát triển nông nghiệp, nông thôn... là sự phát triển tất yếu của một xã hội phát triển. Vấn đề được đặt ra ở đây là sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển. Muốn có được sự hài hòa này, điều quan trọng và cấp thiết là các dự án phát triển kinh tế cần được quy hoạch, xem xét tổng thể về sự phát triển bền vững của các lĩnh vực khác, đặc biệt là lĩnh vực bảo tồn, bảo vệ di sản thiên nhiên và di sản văn hóa.

+ Xung đột trong quy hoạch của các ngành kinh tế: Chồng lấn ranh giới quy hoạch, không phân định ranh giới rõ ràng giữa các ngành: Khu vực ưu tiên phát triển của các ngành, khu vực ưu tiên cho bảo tồn đa dạng sinh học và các khu vực chồng lấn

(vùng đệm)

+ Kinh phí cho đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học, điều tra cơ bản, nguồn nhân lực cho công tác bảo tồn ĐDSH còn hạn chế. Do nguồn kinh phí không lớn nên công tác bảo tồn mới chỉ tập trung vào một số khu vực nhất định. Chẳng hạn như đối với HST rạn san hô, mặc dù ghi nhận sự xâm hại, khai thác quá mức ở nhiều khu vực nhưng công tác bảo tồn, khôi phục các giá trị của rạn san hô mới chỉ tập trung ở quần thể Hòn Yến.

+ Công tác xây dựng khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo vệ sinh thái cảnh quan diễn ra còn chậm dẫn đến hiệu quả của công tác bảo tồn chưa cao. Việc quy hoạch và xây dựng khu bảo tồn tại chỗ (insitu) theo hệ sinh thái (vùng sinh thái) hoặc chuyển vị (exsitu) cho tất cả các đối tượng cần bảo tồn cần được triển khai nhanh hơn, quyết liệt hơn.

+ Người dân chưa được tham gia nhiều vào các hoạt động bảo tồn ĐDSH. Người dân là đối tượng hưởng lợi trực tiếp từ công tác bảo tồn ĐDSH khi chính họ là đối tượng khai thác và sử dụng các tài nguyên, tuy nhiên người dân chưa được tham gia nhiều hoặc đưa ra ý kiến trong các hoạt động bảo tồn nói chung.

+ Việc phát huy giá trị đa dạng sinh học gắn với phát triển du lịch hiệu quả chưa cao, thiếu các dịch vụ hỗ trợ phục vụ khách tham quan, du lịch để thấy được các giá trị ĐDSH thông qua công tác bảo tồn.

1.2.2. Thách thức

+ So với cả nước và bình quân chung của các tỉnh, Phú Yên là tỉnh còn nghèo, bình quân GDP thấp, khả năng đầu tư cho hệ thống hạ tầng còn hạn chế.

+ Chưa kết nối được nhiều nguồn hỗ trợ từ các tổ chức hợp tác quốc tế, có khá ít các chương trình, dự án liên quan đến bảo tồn ĐDSH có sự hợp tác từ các tổ chức quốc tế.

+ Quá trình hội nhập và mở cửa của Phú Yên vào thị trường du lịch của khu vực và thế giới sẽ đặt các doanh nghiệp du lịch trước sự cạnh tranh không cân sức. Bên cạnh đó điểm xuất phát kinh tế thấp, tiềm lực và lợi thế cạnh tranh chưa cao, khả năng tiếp cận nguồn vốn từ bên ngoài thấp, khiến cho nguy cơ tụt hậu cả về kinh tế và du lịch của Phú Yên so với các tỉnh và cả nước gia tăng.

II. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG VIỆC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN ĐỊA CHẤT, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

2.1. Giải pháp xây dựng hệ thống quản lý

2.1.1. Ủy ban nhân dân tỉnh

Theo Nghị định số 109/2017/NĐ-CP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức lập kế hoạch quản lý di sản thế giới. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp lập kế hoạch quản lý di sản thế giới. Sau khi đạt được sự thống nhất đối với nội dung của kế hoạch quản lý di sản thế giới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì lập kế hoạch quản lý di sản thế giới và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan đồng thời đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và phê duyệt kế hoạch quản lý di sản thế giới;

Điều 20 của Nghị định nêu rõ: UBND tỉnh Ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và quản lý di sản thế giới trong phạm vi địa phương; Lập, phê duyệt kế hoạch quản lý di sản thế giới; xây dựng, phê duyệt quy chế bảo vệ di sản thế giới theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 Nghị định

này; Tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể di sản thế giới, kế hoạch quản lý di sản thế giới, quy chế bảo vệ di sản thế giới theo chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và bộ, ngành liên quan; Tổ chức xây dựng hồ sơ điều chỉnh khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và đề nghị UNESCO; Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và quản lý di sản thế giới; ngăn chặn và xử lý đối với tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại di sản thế giới trong việc thực hiện các hoạt động kinh tế - xã hội ở khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới; Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động bảo vệ và quản lý di sản thế giới bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả và tránh thất thoát; phân bổ nguồn thu quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 17 cho các hoạt động bảo vệ và quản lý di sản thế giới; Huy động các nguồn lực thực hiện dự án thành phần thuộc quy hoạch tổng thể di sản thế giới, kế hoạch quản lý di sản thế giới; Quyết định việc thành lập Quỹ bảo tồn di sản thế giới theo quy định của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện nhằm thu hút tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 Nghị định này; Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về di sản thế giới ở trung ương và địa phương khác trong hoạt động tuyên truyền, quảng bá di sản thế giới; Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những vi phạm về chế độ, chính sách trong việc bảo vệ và quản lý di sản thế giới;

Định kỳ quý I hằng năm, gửi báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện của năm trước đó đối với quy hoạch tổng thể di sản thế giới, kế hoạch quản lý di sản thế giới và đề xuất kế hoạch triển khai tiếp theo của việc thực hiện quy hoạch tổng thể di sản thế giới, kế hoạch quản lý di sản thế giới về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và bộ, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ tổ chức bảo vệ và quản lý di sản thế giới thuộc phạm vi địa phương mình theo quy định của pháp luật. Các Di sản thế giới trên địa bàn do UBND tỉnh quản lý:

2.1.1.1. Khu cảnh quan thiên nhiên Vịnh Xuân Đài

2.1.1.2. Khu bảo vệ cảnh quan Đèo Cả - Hòn Nưa, TX Đông Hòa

2.1.1.3. Khu danh lam thắng cảnh Gành Đá Đĩa, An Ninh Đông

2.1.1.4. Khu Di sản Đá bazan cột tại gành Đá đĩa, An Ninh Đông,

2.1.1.5. Khu Hóa thạch trong trầm tích Neogen ở mỏ diatomit Hòa Lộc

2.1.2. UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn...

UBND tỉnh phân công cơ quan các cấp theo nguyên tắc:

2.1.2.1. Di sản liên xã, phường, thị trấn thì UBND huyện, TX, TP quản lý;

2.1.2.2. Di sản liên thôn, tổ dân phố thì UBND phường, xã, thị trấn quản lý;

2.1.2.3. Di sản trong thôn, bản, khu phố thì thôn và cộng đồng quản lý

Các tổ chức cùng với cộng đồng trên địa bàn cùng thực hiện.

2.2. Giải pháp khắc phục các không gian chồng lấn giữa các ngành kinh tế cũng như bảo tồn đa dạng sinh học

2.2.1. Giải pháp không gian ven biển

(Thực hiện theo các quyết định của UBND tỉnh: 1935/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 về việc ban hành Kế hoạch Quản lý không gian ven bờ (ISP) huyện Đông Hòa, thị xã Sông Cầu và thành phố Tuy Hòa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; 1873/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 về ban hành kế hoạch quản lý không gian ven bờ

(isp) huyện Tuy An; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định 1184/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 26/3/2019 của Tỉnh ủy)

Đảm bảo cân bằng hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ hệ sinh thái biển để hướng đến phát triển bền vững.

Rà soát các quy hoạch hiện có và dựa trên sự tham gia của các bên liên quan để xác định các vấn đề chồng lấn, đề xuất các giải pháp sử dụng không gian vùng ven biển trong tương lai.

Kế hoạch quản lý không gian ven bờ chú trọng giải quyết các chồng lấn xảy ra trong việc sử dụng không gian ở cả hiện tại và có thể xảy ra trong tương lai, tiến hành phân vùng dựa trên những căn cứ về hiện trạng phát triển của địa phương đặt trong bối cảnh quốc gia và quốc tế.

Kế hoạch quản lý không gian ven bờ tăng cường chia sẻ thông tin quy hoạch giữa các ngành, thúc đẩy sự tham gia của tất cả các thành phần kinh tế, của các bên liên quan trong quá trình lập kế hoạch, xây dựng và thực hiện quy hoạch.

2.2.1.1. Vùng bảo tồn, bảo vệ, phục hồi

a) Vùng bảo tồn, phục hồi

- Đối với vùng phân bố rạn san hô:

+ Thị xã Sông Cầu: Bãi Nồm-Bãi Vịnh Hoà (15,1ha); Từ Nham-Hòn Yến (66,1ha).

+ Thành phố Tuy Hoà: Xung quanh đảo Hòn Dứa-xã An Phú (diện tích nhỏ).

+ Huyện Đông Hoà: Xung quanh đảo Hòn Nưa-Hòa Xuân Nam (54,3ha).

- Khu vực phân bố thảm cỏ biển trong đầm Cù Mông:

+ Khu vực 1 (từ bờ Bắc của thôn Diêm Trường thuộc xã Xuân Lộc về đến thôn Tuyết Diêm, xã Xuân Bình), phân bố dọc theo bờ phía Tây của đầm với diện tích khoảng 64,9ha.

+ Khu vực 2 (từ điểm giáp bờ Nam của thôn Tuyết Diêm, xã Xuân Bình đến bờ Bắc của thôn Hòa Mỹ thuộc xã Xuân Cảnh) với diện tích phân bố khoảng 27,9ha.

+ Khu vực 3 (từ điểm giáp bờ Nam của thôn Hòa Mỹ đến cửa Cù Mông thuộc thôn Vịnh Hòa, xã Xuân Thịnh và thôn Hòa Lợi xã Xuân Cảnh): Đây là khu vực cỏ có diện tích phân bố lớn nhất so với khu vực khác trong đầm, tổng diện tích phân bố khoảng 133,2ha. Trong đó, từ bờ đầm thuộc thôn Vịnh Hòa, xã Xuân Thịnh cho đến cửa biển được xem là khu vực phân bố ưu thế và đồng nhất một loài cỏ lá dừa với diện tích khoảng 11ha.

- Khu vực phân bố thảm cỏ biển trong vịnh Xuân Đài:

+ Khu vực Cù Lao Ông Xá: Thảm cỏ biển có diện tích khoảng 05ha.

+ Khu vực từ Long Hải Nam cho đến Long Hải Bắc: Diện tích phân bố khoảng 35,5ha.

+ Khu vực Vũng Sứ-Vũng Chao: Diện tích phân bố khoảng 55,2ha.

+ Khu vực Vũng Me-Vũng La: Đây được xem là khu vực với thành phần loài đa

dạng nhất tại vịnh Xuân Đài với hơn 7 loài.

- + Khu vực ven bờ tại Bãi Trước (Vịnh Hòa): Diện tích phân bố khoảng 20ha.

- *Các khu bảo tồn tổng hợp tại huyện Tuy An:*

- + Khu vực Bãi Gò - Hòn Chùa: Thuộc xã An Chấn, có diện tích rất lớn của rạn san hô (67,1ha) và thảm cỏ biển (15,5ha).

- + Đảo Hòn Lao Mái Nhà: Đây là đảo lớn nhất của tỉnh Phú Yên với diện tích khoảng 141ha, nằm cách bờ 2,3km. Khu vực biển quanh đảo có tính đa dạng sinh học rất cao, gồm: 73 loài san hô, 35 loài rong biển, cá rạn 130 loài và 46 loài động vật không xương sống khác.

Hiện tại, các khu vực này đã được quy hoạch mặt nước để NTTS, các đảo Hòn Chùa và Hòn Lao Mái Nhà được quy hoạch đầu tư phát triển du lịch. Nếu đề xuất thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh thì sẽ ảnh hưởng đến quy hoạch ngành thủy sản và du lịch.

Tuy nhiên, phân tích những lợi ích giữa các ngành thì trong tương lai, việc thành lập khu bảo tồn sẽ có nhiều lợi ích về kinh tế và sinh thái. Có thể kết hợp hài hòa giữa du lịch sinh thái với bảo tồn tại các khu vực này, giảm dần việc nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản. Trong tương lai, có thể đầu tư triển khai thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên biển-đảo, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, chuyển đổi nghề nghiệp, tạo thêm việc làm cho người dân trong khu vực, hướng đến bảo vệ đa dạng sinh học trong khu vực.

b) Vùng bảo vệ thủy sản

- Đầm Cù Mông, vịnh Xuân Đài, vịnh Vũng Rô.

- Khu vực có tôm hùm giống.

- Đầm Ô Loan: Đầm Ô Loan là danh thắng Quốc gia nằm trên địa bàn 05 xã (An Cư, An Hiệp, An Hòa, An Hải, An Ninh Đông) với diện tích khoảng 1.570ha, có tính đa dạng sinh học cao gồm 200 loài cá có giá trị kinh tế, trong đó có 05 loài được ghi vào sách đỏ Việt Nam, khoảng hơn 10 loài tôm và nhiều loài nhuyễn thể đặc trưng như: Sò huyết, lịch huyết, cua gạch...Đầm Ô Loan đã được quy hoạch là khu dự trữ thiên nhiên đất ngập nước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định 45/2014/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2.1.2. Nhóm vùng đệm, sử dụng với cường độ thấp

a) Vùng đệm của khu bảo tồn, bảo vệ, phục hồi

Tham quan của du khách (có kiểm soát).

Neo, đậu tàu thuyền (cách khu vực phân bố san hô, cỏ biển 50m).

Vùng đệm của các khu vực có san hô, cỏ biển, cá ngựa

b) Vùng “vành đai biển”

Đối với vùng “Vành đai biển”, khu vực đề xuất chính là hành lang bảo vệ bờ biển sẽ được thiết lập tại tỉnh vào năm 2018 theo Luật Tài nguyên, môi trường biển và Hải đảo.

2.2.1.3. Nhóm vùng phát triển

a) Vùng phát triển du lịch

- Thị xã Sông Cầu: Các bãi biển gồm: Bãi Bàng, Bãi Bàu, Bãi Trùng Dương, Bãi Tràm, Bãi Nồm, Bãi Ôm, Bãi Chỏ, Bãi Vịnh Hòa-Từ Nham; các đảo ven bờ: Nhất Tự

Sơn, Hòn Nền và khu vực vịnh Xuân Đài.

-Huyện Tuy An: Nhóm các đảo (Cù Lao Mái Nhà, Hòn Chùa, Hòn Yến).

-Huyện Tuy An: Nhóm các bãi biển (bao gồm vùng đất ven biển và vùng biển sát bờ): Bãi Bàng - Gành Đá Dĩa, bãi biển thôn Phước Đồng - xã An Hải, bãi biển Phú Thường - xã An Hòa, bãi Súng - xã An Mỹ, bãi Xếp - xã An Chấn. Đây đều là các bãi biển đẹp, có độ thoải rất vừa phải, sóng nhẹ, cát trắng mịn. Nhiều bãi còn rất hoang sơ.

-Thành phố Tuy Hòa: Khu vực biển phục vụ các dự án du lịch từ Resort Thuận Thảo ra hết dự án Sao Mai xã An Phú (trừ các vị trí phục vụ quốc phòng an ninh).

-Huyện Đông Hòa: Bãi Môn-Mũi Điện, Bãi Dài, vịnh Vũng Rô. Các bãi tắm còn lại để phục vụ hoạt động tắm biển của người dân, không nên cấp cho các dự án du lịch

b) Vùng khai thác thủy sản ven bờ

-Các ngư trường hiện có của địa phương.

c) Vùng phát triển cảng kết hợp với ngành công nghiệp đóng, sửa chữa tàu thuyền

-Cảng Dân Phước (thị xã Sông Cầu),

-Cảng cá Tiên Châu và vùng cụm công nghiệp Tiên Châu (huyện Tuy An),

-Cảng Đông Tác (thành phố Tuy Hòa),

-Cảng Bãi Góc, cảng Vũng Rô, cảng Phú Lạc (huyện Đông Hòa)

d) Vùng nuôi trồng thủy sản ven bờ

-Vùng theo quy hoạch được phê duyệt.

2.2.2. Giải pháp không gian đất liền

2.2.2.1. Đối với không gian đất liền *(Thực hiện theo các Quyết định của cơ quan các cấp)*

Quyết định 502/QĐ-TTg năm 2020 về phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 10/04/2020; Quyết định về Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Thủ tướng Chính phủ ban hành (chờ thời gian tới); Quyết định 1839/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, ban hành ngày 17/12/2021; Nghị quyết 16/2021/NQ-HĐND quy định về vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Phú Yên, ban hành ngày 09/12/2021; Quyết định 327/QĐ-UBND năm 2022 phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, ban hành: 10/03/2022; Quyết định 326/QĐ-UBND năm 2022 phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, Ban hành: 10/03/2022; Quyết định 211/QĐ-UBND năm 2022 phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Quyết định 1991/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Quyết định số 1994/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Ban hành ngày 31/12/2021

2.2.2.2. Đối với một số khu chuyên biệt, khu chông lấn giữa đất liền và biển

- Theo Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Vịnh Xuân Đài (sau đây viết tắt là Khu DLQG Vịnh Xuân Đài), tỉnh Phú Yên đến năm 2030.

Vị trí, ranh giới, quy mô Khu DLQG Vịnh Xuân Đài: Khu DLQG Vịnh Xuân

Đài thuộc địa bàn thị xã Sông Cầu và huyện Tuy An; có ranh giới được xác định: Phía Bắc bao gồm toàn bộ bán đảo Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu; phía Đông giáp biển; phía Tây lấy quốc lộ 1A làm ranh giới, từ khu vực Gành Đỏ (phường Xuân Đài) đến hết phường Xuân Yên của thị xã Sông Cầu; phía Nam lấy tuyến đường bộ ven biển làm ranh giới, bao gồm các xã: An Ninh Đông và An Ninh Tây (huyện Tuy An) giáp với thị xã Sông Cầu. Diện tích vùng lõi tập trung phát triển Khu DLQG là 1.200 ha (chưa bao gồm diện tích mặt nước).

- Theo Quyết định 45/2014/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Đầm Ô Loan đã được quy hoạch là khu dự trữ thiên nhiên đất ngập nước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

- Theo Quyết định số: 1107/QĐ-BTNMT, ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Bộ TNMT Công bố Danh mục các khu bảo tồn làm cơ sở cho việc quản lý và triển khai hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học

Tổng diện tích của Khu bảo vệ cảnh quan Đèo Cả-Hòn Nưa là 5.784 ha

Lịch sử hình thành: Đèo Cả-Hòn Nưa có tên trong Quyết định 194/CT ngày 09/08/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, theo đó quyết định thành lập một khu văn hóa lịch sử có diện tích 10.000 ha có tên là Đèo Cả-Hòn Ròn (Bộ NN&PTNT, 1997). Ban quản lý của khu văn hóa lịch sử đã được UBND tỉnh Phú Khánh (cũ) quyết định thành lập vào ngày 26/07/1989. Tuy nhiên, đến năm 1996, dự án đầu tư cho khu văn hóa lịch sử này mới được xây dựng (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Phú Yên 2000). Khu Văn hóa Lịch sử Đèo Cả-Hòn Nưa có diện tích 8.876 ha trực thuộc quản lý của Chi cục Kiểm lâm (Chi cục Kiểm lâm Phú Yên, 2000). Đèo Cả-Hòn Nưa có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 do Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT xây dựng với diện tích 8.876 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt. Năm 1999, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB, 1999) đã đề xuất mở rộng thêm 2.925 ha vùng biển để hình thành một khu bảo tồn biển ở đây. Đa dạng sinh học Theo ADB (1999), Khu Văn hóa Lịch sử Đèo Cả- Hòn Nưa có 2.157 ha rừng tự nhiên và quần thể của phân loài Voọc vá Pygathrix nemaeus subsp., Gấu ngựa Ursus thibetanus, Gấu chó U. malayanus và Báo hoa mai Panthera pardus. Tuy nhiên, với thực tế là vùng này đang chịu nhiều sức ép của con người và các sinh cảnh tự nhiên ngày càng bị thu hẹp, sự tồn tại của quần thể các loài kể trên tại khu vực là không chắc chắn (A. Tordoff pers. obs.). Tháng 01/2002, Hồ Biển Hồ đã được các chuyên gia của tổ chức Birdlife International, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật tiến hành điều tra khảo sát nhanh. Mặc dù chỉ ghi nhận được một số loài chim phổ biến nhưng khu vực được đánh giá là sinh cảnh phù hợp cho các loài chim nước di cư (Lê Mạnh Hùng pers.com.). Theo ADB (1999) vùng biển ngoài bờ Đèo Cả-Hòn Nưa là nơi rất đa dạng về các rạn san hô. Tuy nhiên, không có thông tin chi tiết về tính đa dạng sinh học của vùng biển

- Theo Quyết định số 152/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu rừng đặc dụng Đèo Cả, ban hành ngày 26/01/2022

Mục tiêu là bảo tồn, phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đa dạng sinh học, danh lam thắng cảnh, tín ngưỡng gắn với bản sắc văn hóa dân tộc; thông qua phát triển du lịch sinh thái góp phần tuyên truyền, giáo dục cho người dân địa phương và du khách về các giá trị tự nhiên, văn hóa, di tích lịch sử của khu rừng, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, bảo tồn văn hóa, bản sắc người bản địa; tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao

đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân địa phương; làm cơ sở để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê môi trường rừng lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật.

Theo đề án này, diện tích đất rừng được khai thác sử dụng là 3.000ha, cùng với đề án du lịch sinh thái núi Đá Bia được UBND tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái tại Ban quản lý rừng đặc dụng Đèo Cả (tại Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 12/3/2019).

Phát huy giá trị du lịch cảnh quan thiên nhiên về rừng và các suối có cảnh đẹp; du lịch leo núi Đá Bia; đa dạng sinh học về các loài động, thực vật rừng của hệ sinh thái tự nhiên rất quan trọng đối với môi trường; khí hậu ôn hòa, trong lành là điều kiện lý tưởng để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Tài nguyên du lịch văn hóa, ẩm thực như: Du lịch tham quan di tích lịch sử tàu không số Vũng Rô; các loại đặc sản từ các sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản và món ăn địa phương, là yếu tố góp phần đa dạng hóa cho sản phẩm du lịch sinh thái.

Các loại sản phẩm du lịch: Du lịch sinh thái, khám phá tài nguyên thiên nhiên; du lịch dã ngoại cắm trại; du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe; du lịch trải nghiệm di tích lịch sử, văn hóa, ẩm thực; du lịch giải trí, trò chơi; du lịch trải nghiệm trồng cây nông, lâm nghiệp và cây lâm sản ngoài gỗ; ... (Nội dung chi tiết chủ rừng thực hiện đúng theo điểm a, khoản 5, Điều 14 và Điều 32 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ “Sau khi Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được duyệt, chủ rừng chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo phương thức tự tổ chức, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được phê duyệt. Việc lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải tuân thủ các quy định của Luật Lâm nghiệp và các quy định của pháp luật khác có liên quan”).

Đề án cũng quy định về địa điểm, quy mô xây dựng các công trình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: Chỉ được xây dựng các công trình ở những địa điểm đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi; mật độ xây dựng, chiều cao công trình, kiến trúc cảnh quan, đảm bảo gần gũi với thiên nhiên, gìn giữ được bản sắc văn hóa, di tích lịch sử; hạn chế tối đa việc phá vỡ cảnh quan hay bê tông hóa các công trình giao thông, xây dựng; đồng thời chấp hành nghiêm túc, đầy đủ theo đúng quy định theo Điều 53, Điều 60 của Luật Lâm nghiệp 2017; điểm a khoản 5 Điều 14, Điều 15, Điều 32 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; Văn bản số 5483/BCH-TM ngày 22/11/2021 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các quy định của pháp luật khác liên quan. Chủ rừng đã đề xuất xây dựng các công trình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại 06 khu vực như sau:

- + Khu Suối Tôm-Bãi Tiên: Diện tích: 618,01ha;
- +Khu suối Tôm-Vũng Rô: Diện tích: 562,92ha;
- +Khu núi Đá Bia: Diện tích: 485,39ha;
- +Khu bán đảo Vũng Rô: Diện tích: 308,62ha;
- +Khu Trạm Viba: Diện tích: 579,88ha;
- +Khu Đập Hàn Dốc Dài: Diện tích: 445,18ha.

- Theo quyết định số: 584/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2014 phê duyệt Khu văn hóa, lịch sử, môi trường Đèo Cả

Tổng diện tích tự nhiên: 5.784,0 ha. Trong đó: Xã Hòa Xuân Nam: 5.246,9 ha; gồm các tiểu khu: 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352; Xã Hòa Tâm: 537,1 ha; gồm các

tiểu khu: 344, 345.

Củng cố, kiện toàn Ban quản lý rừng đặc dụng hiện có của tỉnh với việc tăng cường biên chế đảm bảo theo quy định (theo Quyết định 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ):

2.3. Giải pháp tạo sinh kế cho người dân

2.3.1. Giải pháp phát triển sản xuất Nông, Lâm, Thủy sản và Ngành nghề nông thôn trong Công viên địa chất

2.3.1.1. Sản xuất và bảo vệ phát triển rừng

Đối với các xã: Xuân Thọ 1, Xuân Lâm của TX Sông Cầu; An Thạch, An Cư, An Xuân, An Lĩnh của huyện Tuy An cần tăng cường trồng bổ sung rừng phòng hộ và rừng sản xuất. Đối với khu vực ven sông thuộc xã An Dân, An Định thuộc huyện Tuy An trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ (keo, trầm), cây công nghiệp nhằm giải quyết vấn đề kinh tế cho người dân địa phương. Đối với rừng đặc dụng ở các xã: Xuân Hải, Xuân Lộc thuộc TX Sông Cầu, và xã Hòa xuân Nam thuộc TX Đông Hòa cần phải bảo tồn toàn bộ diện tích rừng đặc dụng hiện có, nghiêm cấm các hành vi chặt phá rừng.

2.3.1.2. Sản xuất rau màu, cây thực phẩm.

Đối với các xã: Xuân Lộc, Xuân bình, Xuân Hải, Xuân Cảnh, Xuân Thịnh, Xuân Phương, Xuân Thọ 2 của TX Sông Cầu; An Ninh Đông, An Ninh Tây (huyện Tuy An) có diện tích đất cát khá rộng, chuyển đổi sang trồng rau, màu, hoa (rau cải, khoai tây, ... những loại hoa màu ưa nắng) tạo nên vùng chuyên canh rau màu cung cấp nhu cầu nông phẩm cho địa phương và cho khu vực CVĐCPY.

2.3.1.3. Sản xuất cây công nghiệp lâu năm và các loại cây màu lương thực

Đối với các xã Sơn Long, Sơn Định, Sơn Xuân, 1 phần xã An Lĩnh, An Thọ, An Xuân, Hòa Quang Bắc, Hòa Kiến có lợi thế là đất đỏ bazan chuyển đổi cây trồng theo hướng tập trung phát triển cây lâu năm công nghiệp lâu năm và các loại cây hằng năm (sắn, ngô nương,...).

2.3.1.4. Sản xuất lúa chất lượng cao, và một số cây trồng ngắn ngày

Khu vực đồng bằng tập trung phát triển lúa chất lượng cao. Đối với đất lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng các loại cây khác mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn như trồng sen, diệp hạ châu, rau màu, đậu phộng, bắp, dưa hấu. Đối với các xã: Hòa Quang Bắc, Hòa Kiến, Phường Hòa Xuân Tây, Hòa Tân Đông thuộc vùng chuyển tiếp giữa đồng bằng và khu đồi, núi chuyển đổi sang trồng rau, cây hằng năm. Đối với các xã An Phú, An Chấn, An Hòa Hải ở khu đất pha cát ven biển chuyển sang trồng cây ăn quả ngắn ngày như dưa hấu, dưa lê, dưa leo,... và xen kẽ rau màu.

2.3.1.5. Sản xuất nuôi trồng thủy sản

Phát triển nuôi trồng thủy hải sản ở các đầm, vịnh ven biển như: Đầm Cù Mông: Nuôi trồng thủy hải sản theo phương thức lồng bè; Phát triển nuôi trồng bền vững đầm tôm sinh thái; Vịnh Xuân Đài: Nuôi trồng thủy hải sản cao cấp (tôm hùm); Đầm Ô Loan: Nuôi trồng thủy hải sản theo phương thức lồng bè; Phát triển nuôi trồng bền vững đầm tôm sinh thái. Đồng thời phải thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường đầm, vịnh và ứng phó với nước biển dâng trong bão.

2.3.1.6. Phát triển và bảo tồn ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới

Thực hiện tốt “Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm” để phát triển sản phẩm nông lâm nghiệp, thủy sản, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương

theo chuỗi giá trị, do các tổ chức kinh tế tập thể hoặc kinh tế tư nhân thực hiện.

Hiện tại trong khu vực CVĐCPY, sắp xếp lại hoạt động của nghề truyền thống theo hướng sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị như: chuỗi cung cấp rau quả đảm bảo an toàn thực phẩm và hoa xuân, lễ hội tại thành phố Tuy Hòa; Chuỗi cung cấp gạo đỏ sản xuất theo hướng hữu cơ an toàn huyện Tuy An; Chuỗi cung cấp thịt, trứng gia cầm an toàn, huyện Đông Hòa; Chuỗi cung cấp cá Ngừ đại dương, tôm Hùm đảm bảo an toàn thực phẩm thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, huyện Đông Hòa; Chuỗi cung cấp thủy sản tươi, sò huyết, thủy sản chế biến, nước mắm an toàn, huyện Đông Hòa, thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, huyện Tuy An; Chuỗi cung cấp muối đảm bảo an toàn thực phẩm HTX Muối Tuyết Diêm thị xã Sông Cầu.

Xây dựng nông thôn mới nhằm cải thiện nơi ăn ở, sinh hoạt mà còn tạo môi trường sạch, đẹp để thu hút khách du lịch sinh thái nông nghiệp, nông thôn.

2.3.2. Giải pháp phát triển du lịch

Phú Yên là một tỉnh thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, có lợi thế và giàu tiềm năng về tài nguyên du lịch. Có bờ biển dài 189 km, nhiều nơi khúc khuỷu, quanh co, núi biển liền kề tạo nên nhiều vịnh, đầm mang vẻ đẹp tự nhiên hoang sơ như: Đầm Cù Mông, vịnh Xuân Đài, đầm Ô Loan, vịnh Vũng Rô; nhiều bãi tắm đẹp như: Bãi Bàng, Bãi Bàu, Bãi Rạng, Bãi Nồm, Bãi Tràm, Bãi Từ Nham, Long Thủy, Bãi Tiên, Bãi Môn, Bãi Xếp...; có những gành đá nổi tiếng như: Gành Đá Đĩa, gành Đỏ, gành Dưa, gành Yên và nhiều đảo nhỏ ven bờ như: Nhứt Tự Sơn, hòn Lao Mái Nhà, hòn Chùa, hòn Than, hòn Yến, hòn Dứa, hòn Nưa... Dưới biển là những rạn san hô đẹp và nhiều loại đặc sản biển sẵn sàng phục vụ nhu cầu ẩm thực của du khách về thăm Phú Yên. Xây dựng 4 trung tâm du lịch chính:

2.3.2.1. Không gian du lịch biển đảo thị xã Sông Cầu và phụ cận

- Không gian du lịch;

Không gian du lịch nghỉ dưỡng biển đảo Bắc Phú Yên bao trùm thị xã Sông Cầu và huyện Tuy An, trải dài từ phía Bắc thành phố Tuy Hòa tới đèo Cù Mông

Đây là không gian chủ đạo của hoạt động du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo của Phú Yên do đặc thù tài nguyên với rất nhiều vũng, vịnh, đầm và bãi cát đẹp, có giá trị khai thác du lịch cao. Khách du lịch có thể tiếp cận không gian này bằng đường bộ, đường sắt, đường biển hoặc đường không qua các sân bay Tuy Hòa hoặc Quy Nhơn (lấy trung tâm là Khu du lịch quốc gia Vịnh Xuân Đài theo quyết định Số: 2127/QĐ-TTg, ngày 29 tháng 12 năm 2017)

- Sản phẩm du lịch:

+ Du lịch tham quan các danh thắng: Dạng cấu tạo độc đáo, gành Đá Đĩa, kết hợp với cảnh quan đẹp của gành Đèn, các đảo trong vịnh Xuân Đài là điểm tham quan hấp dẫn của Phú Yên.

+ Du lịch nghỉ dưỡng biển: Do có rất nhiều bãi biển đẹp với các quy mô khác nhau, không gian này có thể đón tiếp các đối tượng khách đa dạng mà không chịu tác động từ xung đột giữa các thị trường khách khác biệt (bãi Bàng, bãi Nồm, bãi Tràm, bãi Bình Sa, bãi Phú Thưởng, bãi Từ Nham...). Đối với các bãi biển lớn ở khu vực trung tâm như bãi Bình Sa, bãi An Hải, bãi Phú Thưởng có thể được phát triển phục vụ dòng khách du lịch đại trà cả trong nước và quốc tế.

Đặc biệt khu vực này có nhiều bãi biển quy mô nhỏ nhưng rất đẹp, biệt lập có thể phát triển các khu resort đặc biệt cao cấp cho nhóm thị trường du lịch cao cấp nhất.

Thành công bước đầu của Bãi Tràm Hideaway Resort là minh chứng cho hướng đầu tư này của Phú Yên. Đó đó cần ưu tiên phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển cao cấp tại các bãi biển khép kín như bãi Tràm, bãi Từ Nham, vũng Lắm và Vịnh Xuân Đài, Bãi Nồm, Bãi Ôm...

- + Du lịch thể thao mạo hiểm như lặn biển, leo núi có thể được phát triển tại các dải núi sát biển và các cù lao, đảo ven bờ trong vịnh Xuân Đài, hòn lao Mái Nhà, hòn Chùa, hòn Yến.

- + Du lịch gắn với văn hóa ẩm thực: sò huyết, cua huỳnh đế, hào...(Đầm Ô Loan), ốc nhảy, ghe, tôm hùm... (đầm Cù Mông, Vịnh Xuân Đài).

2.2.3.2. Không gian du lịch thành phố Tuy Hòa và phụ cận:

- Không gian du lịch:

Không gian du lịch Trung tâm gồm: thành phố Tuy Hòa, 4 xã thị trấn của huyện Phú Hòa. Hầu hết các hoạt động du lịch hiện nay đều diễn ra trong không gian này. Hoạt động du lịch hiện nay chủ yếu gắn với đô thị Tuy Hòa, tận dụng lợi thế về hạ tầng, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực của thành phố tỉnh lỵ. Tại không gian này tập trung hầu hết các đầu mối giao thông quan trọng nhất của Phú Yên, đó là nhà ga đường sắt, tuyến quốc lộ 1A, quốc lộ 25, sân bay Tuy Hòa.

- Sản phẩm du lịch:

- + Tham quan thắng cảnh, nghỉ dưỡng biển: các bãi biển Tuy Hòa và Long Thủy (hợp thành một dải bãi biển dài hơn 12km, có vị trí thuận lợi, cảnh quan đẹp và môi trường hầu như còn nguyên sơ chưa bị ô nhiễm nên thu hút được lượng lớn khách du lịch và người dân địa phương đến nghỉ ngơi tắm biển),

- + Tham quan danh thắng: Tháp Nhạn, Núi Chóp Chài, Mũi Điện...

2.3.2.2. Không gian du lịch khu bảo vệ cảnh quan Đèo Cả-Hòn Nưa

Theo khoản 2 điều 6 của nghị định 109/2017/NĐ-CP quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam. Trường hợp di sản thế giới đồng thời có khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới là một phần hoặc toàn bộ diện tích của khu du lịch quốc gia, rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo tồn biển thì chỉ lập 01 quy hoạch tổng thể di sản thế giới, trong đó lồng ghép nội dung giữa bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh với bảo vệ tài nguyên du lịch, tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản, tài nguyên địa chất, địa mạo, quyền và nghĩa vụ của cộng đồng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về di sản văn hóa và quy định pháp luật khác có liên quan.

- Không gian du lịch:

- Toàn bộ khu rừng đặc dụng Đèo Cả, bao trùm cả Vũng Rô ra tận Hòn Nưa.

- Sản phẩm du lịch:

- + Du lịch sinh thái, khám phá tài nguyên thiên nhiên.

- + Du lịch dã ngoại cắm trại; du lịch nghỉ dưỡng

- + Du lịch biển: khám phá các rặng san hô Hòn Nưa, Vũng Rô...

2.3.2.3. Không gian du lịch Cao Nguyên Vân Hòa và phụ cận

- Không gian du lịch:

Bao gồm các xã Sơn Định, Sơn Long, Sơn Xuân (huyện Sơn Hòa) và một phần xã An Xuân (huyện Tuy An)

- Sản phẩm du lịch:

Du lịch nghỉ dưỡng núi tại cao nguyên Vân Hòa. Khi được đầu tư, đây sẽ là một trung tâm du lịch quan trọng của không gian du lịch phía Tây Bắc nhằm tăng cường khả năng kết nối của không gian này với không gian du lịch trung tâm thành phố Tuy Hòa.

Do diễn biến phức tạp của các điều kiện thời tiết bất lợi, nên việc khai thác phát triển du lịch khu vực này cần được xem xét hết sức thận trọng. Đặc biệt trong điều kiện biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết bất thường sẽ xảy ra với mật độ cao hơn, cường độ mạnh hơn.

2.4. Giải pháp nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của các di sản địa chất

2.4.1. Nâng cao nhận thức giáo dục trong trường học

2.4.1.1. Nâng cao nhận thức về giá trị khoa học và giáo dục về địa chất

2.4.1.2. Nâng cao nhận thức về giá trị thẩm mỹ của di sản địa chất

2.4.1.3. Nâng cao nhận thức về tiềm năng khai thác, sử dụng di sản địa chất

2.4.1.4. Nâng cao nhận thức về các mối đe dọa và nhu cầu bảo tồn

2.4.2. Nâng cao nhận thức cho hệ thống quản lý

2.4.2.1. Đối với cơ quan Nhà nước

2.4.2.2. Đối với Tập đoàn, Danh nghiệp

2.4.2.3. Đối với Tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp

2.4.3. Nâng cao nhận thức cho cộng đồng

2.4.3.1. Niêm yết các giá trị về khoa học, thẩm mỹ, kinh tế của từng DSĐC

- Tại khu có DSĐC đều có niêm yết giá trị và ý nghĩa của từng DSĐC

- Nội dung đều ghi rõ các giá trị của từng DSĐC:

2.4.3.2. Giáo dục và tuyên truyền

- Quảng bá, giới thiệu về giá trị về di tích và tầm quan trọng

- Tập huấn, giáo dục nâng cao nhận thức về giá trị của các di sản

2.4.3.3. Hệ thống truyền thanh

- Số lượng các địa điểm chính tại khu di tích đều có loa phát thanh để thông tin, tuyên truyền, để cho người dân hiểu được tầm quan trọng và ý nghĩa của chúng

- Chất lượng thống truyền thanh hoạt động tốt, liên tục, tín hiệu âm thanh rõ ràng.

2.5. Các giải pháp khác

Giải pháp quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản địa chất và đa dạng sinh học: *(Giải pháp kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân có hoạt động trên khu vực có di sản địa chất, đa dạng sinh học; Giải pháp xây dựng kế hoạch bảo vệ các điểm di sản địa chất và đa dạng sinh học; Giải pháp huy động các nguồn vốn để bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản địa chất và đa dạng sinh học)*

Giải pháp xây dựng và phát triển các di sản địa chất và đa dạng sinh học: *(Giải pháp xây dựng các đề án, dự án kế hoạch phát huy giá trị của di sản địa chất và đa dạng sinh học; Giải pháp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tôn tạo cảnh quan khu vực các di sản địa chất và đa dạng sinh học; Giải pháp khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học; Giải pháp thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển các hoạt động du lịch sinh thái)*

Giải pháp phối hợp với các ban quản lý vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn các loài động t

TÓM TẮT

Khu vực dự kiến thành lập Công viên địa chất Phú Yên gồm 6 huyện, thị và thành phố: TP Tuy Hòa; TX Đông Hòa; huyện Tuy An, TX Sông Cầu; Huyện Phú Hòa (TT Phú Hòa, xã Hòa An, Hòa Thắng, Hòa Quang Bắc); Huyện Sơn Hòa (xã Sơn Định, Sơn Xuân, Sơn Long); với tổng diện tích phần đất liền: 1.527,5 km². Đây là một khu vực có tiềm năng phong phú, vừa có núi, rừng, cao nguyên, đồng bằng, vũng, vịnh, biển và hải đảo. Nhiều lợi thế với di sản địa chất với phong phú, 9 kiểu di sản: Cổ sinh; Địa mạo cảnh quan; Cổ môi trường; Đá; Địa tầng; Khoáng sản; Kinh tế địa chất; Cấu trúc kiến tạo, lịch sử tiến hóa địa chất và Địa chất Đệ tứ, địa chất biển và Tương tác lục địa đại dương. Đây cùng là khu vực có sự đa dạng về sinh học với 9 loài có trong sách đỏ Thế giới, trong đó ghi nhận 3 loài ở hạng đang nguy cấp gồm Sừa trung bộ (*Alstonia annamensis*), Dầu đọt tím (*Dipterocarpus grandiflorus*), Xuyên mộc (*Dacryodes rostrata*) và 2 loài sẽ nguy cấp là Sao đen (*Hopea odorata*) và Thiên tuế lược (*Cycas pectinata*). Để bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản địa chất và sự đa dạng sinh học bền vững trong khu này, nhiều giải pháp đã được đề xuất cần thực hiện, trong đó có những giải pháp quan trọng cần được ưu tiên như: 1) Giải pháp xây dựng hệ thống quản lý; 2) Giải pháp khắc phục các không gian chồng lấn giữa các ngành kinh tế cũng như bảo tồn đa dạng sinh học; 3) Giải pháp tạo sinh kế cho người dân; 4) Giải pháp nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của các di sản và nhiều giải pháp khác.

BÁO CÁO

ĐẶC ĐIỂM CÁC DI SẢN ĐỊA CHẤT TẠI CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TIỀM NĂNG PHÚ YÊN, VIỆT NAM

Nhóm tác giả:

1. Trương Quang Quý, Bảo tàng Địa chất
2. Nguyễn Văn Toàn, Viện Nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn
3. Nguyễn Võ Linh, Viện Nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn

Hà Nội – 7/2022

MỞ ĐẦU

- ❖ Khu vực dự kiến có diện tích 1.575 km² bao gồm thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, thị xã Đông Hòa, huyện Tuy An và một phần các huyện Phú Hòa và Sơn Hòa của tỉnh Phú Yên
- ❖ Khu vực có lịch sử phát triển địa chất lâu dài, cấu trúc địa chất tương đối phức tạp.
- ❖ Địa chất ở đây mang dấu ấn riêng biệt, có nét khác biệt với các khu vực ven biển khác ở Việt Nam
- ❖ Khu vực cũng là nơi có nhiều tiềm năng về di sản địa chất cần được đầu tư nghiên cứu, xác lập và khai thác phát huy giá trị của chúng.

KHU VỰC DỰ KIẾN THÀNH LẬP CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TỈNH PHÚ YÊN

CƠ SỞ KHOA HỌC

❖ Tài liệu:

- Các bản đồ địa chất và khoáng sản, bản đồ địa mạo tỷ lệ 1:50.000
- Tài liệu giải đoán ảnh viễn thám gồm:
 - ✓ Ảnh vệ tinh: Ảnh LANDSAT 8 - đa phổ - độ phân giải 30m: từ năm 2013 - 2015.
 - ✓ Ảnh vệ tinh đa phổ SPOT 7, độ phân giải 2m/pixel được thu nhận năm 2020.
- Tài liệu khảo sát thực địa, kết quả mẫu phân tích và tài liệu xử lý tổng hợp trong phòng.

CƠ SỞ KHOA HỌC

❖ Phương pháp

1. Phương pháp kế thừa, tổng hợp, phân tích, xử lý tài liệu có trước.
2. Phương pháp phân tích ảnh viễn thám.
3. Phương pháp điều tra xã hội học.
4. Phương pháp khảo sát thực địa.
5. Phương pháp phân loại di sản.
6. Các phương pháp đánh giá, xếp hạng, các giải pháp bảo vệ và khai thác sử dụng bền vững.

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kết quả đã xác lập được trên 60 Di sản địa chất thuộc 9 kiểu sau:

- | | |
|--------------------------------|--|
| 1. Kiểu A - Cổ sinh | 6. Kiểu F - Khoáng sản |
| 2. Kiểu B - Địa mạo, cảnh quan | 7. Kiểu H - Kinh tế địa chất |
| 3. Kiểu C - Cổ môi trường | 8. Kiểu I - Kiến tạo, lịch sử tiến hóa địa chất |
| 4. Kiểu D - Đá | 9. Kiểu L - Địa chất Đệ tứ - địa chất biến và các di sản tương tác lục địa đại dương |
| 5. Kiểu E - Địa tầng: | |

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu A - Cổ sinh

- Đặc trưng là các điểm hóa thạch gỗ, vết in lá, các hóa thạch vi cổ sinh, tảo, thực vật trong trầm tích Đệ tứ, các hóa thạch nhuyễn thể, hai mảnh vỏ gặp trong các di chỉ khảo cổ. Một số điểm di sản cổ sinh nổi bật:
- ✓ Hóa thạch gỗ ở thôn Xuân Trung, xã An Xuân và ở gành Đá đĩa, xã An Ninh Đông, huyện Tuy An.
- ✓ Ở mỏ diatomit Hòa Lộc, xã An Xuân, huyện Tuy An, có tập chứa tập hợp tảo Diatomeae nước ngọt... đặc trưng cho môi trường đầm hồ nước ngọt

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu A - Cổ sinh (tiếp)



Ảnh 1: Cây gỗ hóa thạch tại xã An Xuân (ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 2: Vết in lá tại mỏ diatomit Hòa Lộc (ảnh Trương Quang Quý)

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu B - Địa mạo, cảnh quan

➤ Địa mạo khu vực được chia làm 5 dạng chính:

- 1) *Địa hình kiến tạo, núi lửa, bóc mòn kiến trúc.*
 - 2) *Địa hình thành tạo do bóc mòn - xâm thực.*
 - 3) *Địa hình thành tạo do sông.*
 - 4) *Địa hình thành tạo do biển.*
 - 5) *Địa hình thành tạo do các nguyên nhân khác (Gió và hỗn hợp sông biển).*
- Sự đa dạng về cấu trúc địa chất, về địa hình, địa mạo đã tạo nên nhiều di sản địa chất rất có giá trị.

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu B - Địa mạo, cảnh quan (tiếp)



Ảnh 3: Bãi Môn nhìn từ đường lên hải đăng Mũi Điện. (ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 4: Thác Vực Hòm (ảnh Trương Quang Quý)

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu C - Cổ môi trường

- Môi trường biển, môi trường lục địa và môi trường vùng chuyển tiếp giữa lục địa và biển có mặt ở vùng nghiên cứu trong lịch sử phát triển địa chất khu vực, nhất là trong kỷ Đệ tứ.
- Trong khu vực nghiên cứu kiểu di sản này bao gồm các điểm di sản:
 - ✓ Ngấn nước biển ở núi Mù U.
 - ✓ điểm đá vôi San hô Lệ Uyên.
 - ✓ đá vôi San hô Trung Trình.

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu C - Cổ môi trường (tiếp)



Ảnh 5: Ngấn nước biển ở chân núi Mù U. (ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 6: Đá vôi San hô ở Trung Trình. (ảnh Trương Quang Quý)

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu D – Đá:

- Các đá nổi bật là sự đa dạng các loại đá - sản phẩm của các quá trình địa chất với sự hiện diện 6 phân vị hệ tầng trầm tích - phun trào, 7 phức hệ đá magma xâm nhập.
- Các đá biến chất cổ hiện diện như hệ tầng Tắc Pồ (Tiền Cambri), hệ tầng Phong Hanh (Cambri-Silur). Trẻ nhất là các trầm tích Honocen.
- Các điểm di sản đá bazan cột trong khu vực nghiên cứu có ở nhiều nơi như: gành Đá đĩa, Hòn Yến, thác Vực Hòm, thác Vực Song, mỏ đá Xuân Dục, An Thọ.

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu D – Đá(tiếp)



Ảnh 7: Các cột đá bazan bị uốn cong tại mũi nhô.(ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 8: Các tiết diện đá bazan cột mũi nhô trông giống "tổ ong".(ảnh Trương Quang Quý)

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu D – Đá(tiếp)



Ảnh 9: Vách đá granit quan sát từ Mũi Điện.(ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 10: Đá granit tại chân núi Đá Bia.(ảnh Trương Quang Quý)

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu E - Địa tầng

➤ Trong khu vực nghiên cứu có mặt 8 phân vị địa tầng tuổi từ Proterozoi đến Đệ tứ; bao gồm các hệ tầng:

- | | |
|-------------------------|---|
| 1) Tắc Pồ (PR1tp). | 5) Nha Trang (K nt). |
| 2) Phong Hanh (I-S ph). | 6) Sông Ba (N1sb). |
| 3) Mang Giang (T2mg). | 7) Kon Tum (N1kt). |
| 4) Ea Sup (J2es). | 8) Đại Nga (N2đn) và các trầm tích Đệ tứ. |

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu E - Địa tầng(tiếp)



Ảnh 11: Mặt cắt hệ tầng Kon Tum tại An Nghiệp.(ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 12: Mặt cắt hệ tầng Phong Hanh tại Núi Mù U.(ảnh Trương Quang Quý)

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu F - Khoáng sản

➤ Trong khu vực nghiên cứu các Di sản bao gồm:

- | | |
|--------------------|------------------|
| ✓ Than bùn. | ✓ Cát xây dựng. |
| ✓ Quặng sắt . | ✓ Đá ốp lát. |
| ✓ Titan sa khoáng. | ✓ Đá xây dựng. |
| ✓ Diatomit. | ✓ Sét gạch ngói. |
| | ✓ Vôi san hô. |

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu F - Khoáng sản (tiếp)



Ảnh 13: Thân quặng diatomit tại Hòa Lộc. (ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 14: Vôi san hô Trung Trình. (ảnh Trương Quang Quý)

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu H - Kinh tế địa chất

➤ Trong khu vực nghiên cứu có các điểm di sản kinh tế địa chất như:

- ✓ Moong khai thác mỏ đá gabro ốp lát Sơn Xuân,
- ✓ Moong khai thác mỏ diatomit Hòa Lộc,
- ✓ Mỏ đá Xuân Dục, mỏ đá Chóp Chài, ...

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu H - Kinh tế địa chất (tiếp)



Ảnh 15: Moong khai thác đá gabro ốp lát tại mỏ Sơn Xuân.(ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 16: Mỏ đá Xuân Dục. (ảnh Trương Quang Quý)

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu I - Kiến tạo

- Lịch sử tiến hóa địa chất:
- ✓ Tiền Cambri là thời kỳ tạo vỏ lục địa Arkei. Phú Yên là một phần của miền vỏ lục địa rộng lớn Đông Dương.
- ✓ Cambri - Silur hoạt động kiến tạo của vùng thể hiện sự tách rift tạo nên địa hào Phong Hanh - Hòn Tắc.
- ✓ Paleozoi muộn - Mezozoi sớm. Phần đông nam của đai núi lửa pluton kiểu rìa lục địa tích cực do ảnh hưởng của hút chìm miền tạo vỏ mới Srepoe về phía bắc dưới vỏ lục địa tiền Cambri đới KonTum.

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu I - Kiến tạo (tiếp)

- Lịch sử tiến hóa địa chất (tiếp):
- ✓ Jura sớm - giữa: chịu ảnh hưởng của bồn sụt lún Jura sớm.
- ✓ Jura muộn - Kreta: Trải qua các pha tạo núi với hoạt động xâm nhập phát triển.
- ✓ Paleogen - Miocen: Liên quan đến quá trình tách giãn biển Đông.
- ✓ Pliocen - Đệ tứ: Tiếp tục nâng vòm khối tảng mạnh mẽ tạo nên lớp phủ ở phía tây và trung Đệ tứ Tuy Hoà.

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu I - Kiến tạo (tiếp)

- Hoạt động Kiến tạo:
- Các hoạt động đứt gãy chủ yếu có ba phương chính:
- ✓ Hệ thống đứt gãy theo phương đông bắc - tây nam: điển hình là đứt gãy Vĩnh Long - Trung Hoà.
- ✓ Hệ thống đứt gãy theo phương tây bắc - đông nam: Điển hình là đứt gãy sông Ba, sông Kỳ Lộ.
- ✓ Hệ thống đứt gãy theo phương á kinh tuyến: Chủ yếu ở khu vực Hoà Nguyên.

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu I - Kiến tạo (tiếp)



Ảnh 17: Mặt trượt quan sát trong đá granit tại taluy ven quốc lộ 29 xã Hòa Tâm.(ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 18: Đá phiến bị vò nhàu uốn nếp ở chân núi Mù U. (ảnh Trương Quang Quý)

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu L - Lục địa, Đại dương

- Theo thời gian từ cổ đến trẻ trầm tích Đệ tứ có tính phân nhịp thể hiện rõ nét qua sự thay đổi thành phần độ hạt, thành phần hoá học và các hệ số.
- Tính phân nhịp của trầm tích phản ánh sự lặp lại theo chu kỳ của điều kiện môi trường thành tạo chúng.
- Các trầm tích Đệ tứ trên đồng bằng Tuy Hòa phản ánh quá trình giao động mực nước đại dương.
- Trong Holocen muện đồng bằng đã được nâng lên chịu tác động của các quá trình chia cắt xâm thực và tích tụ dọc song.

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu L - Lục địa, Đại dương (tiếp)

- Trong Holocen muộn đồng bằng đã được nâng lên chịu tác động của các quá trình chia cắt xâm thực và tích tụ dọc sông.
- Kiểu di sản này trong khu vực nghiên cứu bao gồm:
 - ✓ Các bãi cát trải dài ven biển tỉnh Phú Yên.
 - ✓ Các bậc thềm ở đồng bằng Tuy Hòa.
 - ✓ Đá bãi biển beach rock ở Bãi Ngang, ...

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

❖ Kiểu L - Lục địa, Đại dương (tiếp)



Ảnh 19: Bãi cát Bãi Ôm.(ảnh Trương Quang Quý)



Ảnh 20: Diện lộ beach rock phía nam Bãi Ngang.(ảnh Trương Quang Quý)

THẢO LUẬN

- ❖ **Những giá trị nổi bật về địa chất ở khu vực nghiên cứu bao gồm:**
 - Về cổ sinh: Các hóa thạch rất có giá trị phục vụ nghiên cứu khoa học; giáo dục, đào tạo và tham quan, du lịch.
 - Về thành phần đá: Sự thành tạo các đá bazan dạng cột là đặc điểm nổi bật của khu vực nghiên cứu.
 - Về địa mạo, cảnh quan: Ở vùng núi đồi là cao nguyên Vân Hòa, các thác nước và hồ nước tự nhiên, các dải đồi thấp mềm mại; ở vùng đồng bằng ven biển là các đầm phá, đê cát, các đoạn sông với những cồn nổi và các bãi biển tuyệt đẹp.

THẢO LUẬN (tiếp)

- Về lịch sử phát triển và cấu trúc địa chất: Sự có mặt của các đá biến chất cổ Tiền Cambri chứng tỏ vào thời kỳ tạo vỏ lục địa Arkei, Phú Yên là một phần của miền vỏ lục địa rộng lớn Đông Dương.
- Về tài nguyên địa chất: than bùn, diatomit, đá ốp lát và titan sa khoáng.
- ❖ **Giữa các Di sản địa chất và các giá trị di sản văn hóa có mối liên quan khá chặt chẽ với nhau, chính nhờ có mối liên quan này mà giá trị của các Di sản địa chất được tăng cao hơn.**



SỞ NGOẠI VỤ TỈNH PHÚ YÊN
Department of Foreign Affairs of Phu Yen Province



ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

TS. BUI VIỆT HÙNG

**VIỆN NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU
VIỆN HÀN LÂM KHXH VIỆT NAM**
Phú Yên, ngày 23 tháng 7 năm 2022



BỐ CỤC BÀI TRÌNH BÀY

**PHẦN I
MỘT SỐ KHÁI NIỆM**

**PHẦN II
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT ĐẾN
PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG**





PHẦN I: MỘT SỐ KHÁI NIỆM CHUNG

- ❖ **DU LỊCH BỀN VỮNG:** Đáp ứng được nhu cầu trong hiện tại của khách du lịch và địa phương đồng thời bảo vệ và tăng cường các cơ hội quản lý tất cả các nguồn lực dành cho phát triển trong tương lai theo hướng có thể đáp ứng các nhu cầu về thẩm mỹ, kinh tế xã hội đồng thời giữ gìn sự toàn vẹn về văn hóa, quá trình sinh thái thiết yếu, sự đa dạng về sinh học và xây dựng được một hệ thống phục vụ cuộc sống của người dân địa phương
- ❖ **CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU:** Là một khu vực tự nhiên có ranh giới địa lý-hành chính rõ ràng, chứa đựng tập hợp các di sản địa chất và cảnh quan tầm cỡ quốc tế có giá trị khoa học, giáo dục, phát triển bền vững, cùng các giá trị khác về đa dạng sinh học, khảo cổ, lịch sử, văn hóa, xã hội và có diện tích lớn để phát triển kinh tế địa phương, thông qua hình thức phát triển du lịch và các dịch vụ phụ trợ khác được UNESCO công nhận.
- ❖ **MỘT SỐ KHÁI NIỆM KHÁC** du lịch sinh thái (*ecotourism*), du lịch dựa thiên nhiên (*nature tourism*), du lịch di sản địa chất (*geotourism*), du lịch xanh (*green tourism*), du lịch văn hóa (*culture tourism*)...



PHẦN I: NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ DU LỊCH BỀN VỮNG

- ❖ Giảm thiểu tác động đến môi trường để đảm bảo sự bền vững về sinh thái;
- ❖ Giảm thiểu tác động tiêu cực đến cộng đồng địa phương để bảo đảm tính bền vững về xã hội;
- ❖ Giảm thiểu tác động tiêu cực đến văn hóa, truyền thống của các địa phương để bảo đảm sự bền vững về văn hóa;
- ❖ Tối đa hóa lợi ích kinh tế của các địa phương để có được sự bền vững về kinh tế;
- ❖ Thông tin, giáo dục nhận thức đến doanh nghiệp, du khách, chính quyền và người dân địa phương để cải thiện thái độ của các chủ thể đối với môi trường và giảm thiểu tác động tiêu cực từ hành vi của chủ thể đến môi trường, xã hội;
- ❖ Phát huy vai trò tham gia, kiểm soát của cộng đồng địa phương đối với các hoạt động du lịch ở điểm đến.





PHẦN I: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DU LỊCH BỀN VỮNG

Các yếu tố đánh giá		Điểm tối đa	Số tiêu chí
1. Giá trị của điểm đến		40	9
1.1	Giá trị sinh học	10	2
1.2	Giá trị hạ tầng	10	3
1.3	Giá trị xã hội	10	2
1.4	Nguy cơ thảm họa	10	2
2. Tiềm năng phát triển của điểm đến		25	26
2.1	Tiềm năng tổ chức các hoạt động du lịch	5	5
2.2	Khả năng tiếp cận điểm đến du lịch	5	5
2.3	Mức độ an toàn du lịch	5	6
2.4	Tiềm năng phát triển hạ tầng	5	5
2.5	Tiềm năng phát triển du lịch	5	5
3. Quản trị		35	48
3.1	Quản trị bảo tồn điểm đến và quản lý môi trường	25	27
3.2	Quản trị du lịch	10	21
Tổng điểm		100	83

5



ĐÓNG GÓP NGÀNH DU LỊCH & LỮ HÀNH

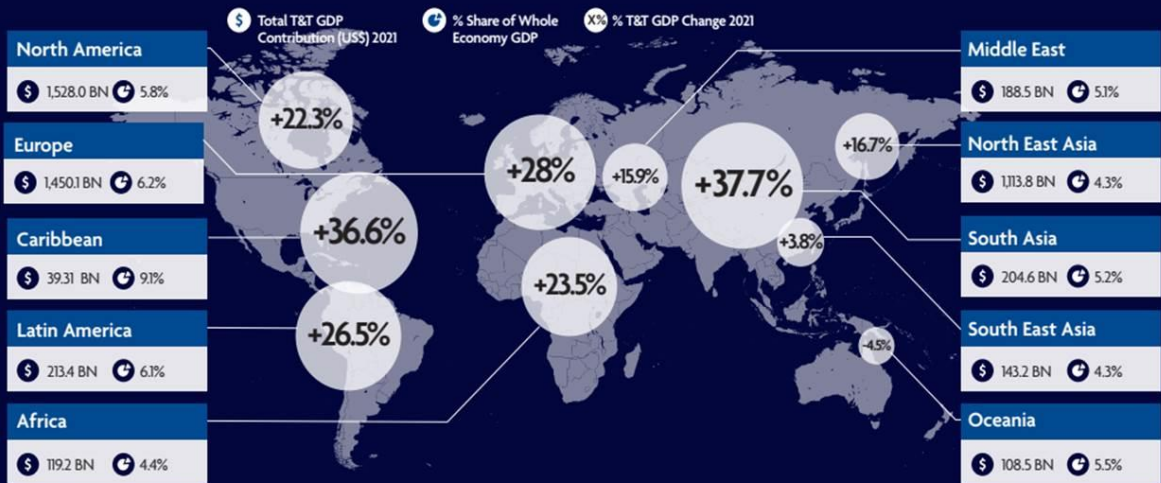
Global Data

<div> <div>\$</div> <div>Total GDP contribution:</div> </div>			<div> <div>👤</div> <div>Total Travel & Tourism jobs:</div> </div>	
2019	10.3% USD 9,630 BN	Travel & Tourism GDP change:	333 MN = 1 in 10 jobs	Change in Jobs ² :
2020	5.3% USD 4,775 BN	-50.4% =USD -4,855 BN (Economy GDP = -3.3%)	271 MN = 1 in 12 jobs	-62.0MN = -18.6%
2021	6.1% USD 5,812 BN	+21.7% =USD 1,038 BN (Economy GDP = 5.8%)	289 MN = 1 in 11 jobs	+18.2MN = + 6.7%



ĐÓNG GÓP NGÀNH DU LỊCH & LỮ HÀNH

TRAVEL & TOURISM REGIONAL PERFORMANCE 2021



ĐÓNG GÓP NGÀNH DU LỊCH & LỮ HÀNH

G20 Countries: Select Travel & Tourism Indicators

	T&T contribution to GDP (US\$ BN)	T&T % of GDP 2021	T&T GDP change (%) 2021
1 United States	1271.2	5.5%	22.0%
2 China	814.3	4.6%	16.9%
3 Germany	251.0	6.4%	5.0%
4 Japan	206.3	4.2%	22.9%
5 Italy	179.0	9.1%	58.5%
6 India	178.0	5.8%	43.6%
7 France	177.9	6.5%	40.6%
8 Mexico	168.8	13.1%	23.6%
9 United Kingdom	157.5	5.7%	40.3%
10 Spain	113.1	8.5%	52.5%
11 Brazil	103.5	6.4%	21.7%
12 Canada	88.0	4.4%	24.4%
13 Australia	76.5	4.7%	-6.8%
14 Russia	66.0	3.7%	32.8%
15 Turkey	59.3	7.3%	60.6%
16 Saudi Arabia	51.5	6.5%	1.4%
17 South Korea	48.8	2.7%	3.0%
18 Argentina	33.7	7.0%	39.3%
19 Indonesia	28.9	2.4%	-10.3%
20 South Africa	13.2	3.2%	8.4%



ĐÓNG GÓP NGÀNH DU LỊCH & LỮ HÀNH

Viet Nam Key Data

2019	2020	2021
Total contribution of Travel & Tourism to GDP:		
\$ 7.0% of Total Economy VND 554,071.5BN (USD 24.2BN)	3.3% of Total Economy VND 266,323.1BN (USD 11.6BN) Change: -51.9% Economy change: +2.8%	2.6% of Total Economy VND 215,331.7BN (USD 9.4BN) Change: -19.1% Economy change: +2.5%
Total contribution of Travel & Tourism to Employment:		
4.90MN 9.0% of total jobs	3.86MN 7.2% of total jobs Change: -21.3%	3.90MN 8.0% of total jobs Change: +1.1%
Visitor Spend:		
International:		
VND 265,857 BN 3.9% of total exports (USD 11.6BN)	VND 83,917.3 BN 1.2% of total exports (USD 3.7BN) Change: -68.4%	VND 28,196.0 BN 0.4% of total exports (USD 1.2BN) Change: -66.4%
Domestic:		
VND 248,655 BN (USD 10.8BN)	VND 165,667 BN (USD 7.2BN) Change: -33.4%	VND 175,985 BN (USD 7.7BN) Change: +6.2%



ĐÓNG GÓP NGÀNH DU LỊCH & LỮ HÀNH

- ❖ **DU LỊCH:** là hoạt động của du khách thực hiện một chuyến đi đến một điểm đến chính bên ngoài môi trường thông thường của họ, trong thời gian dưới một năm, cho bất kỳ mục đích chính nào, bao gồm kinh doanh, giải trí hoặc mục đích cá nhân khác, ngoài việc được thuê bởi một thực thể cư trú tại nơi đó đã đến thăm.
- ❖ **INBOUND ARRIVALS:** Các chuyến thăm đến một quốc gia của những du khách không phải là cư dân của quốc gia đó.
- ❖ **OUTBOUND DEPART:** Có nghĩa là các chuyến thăm của cư dân của một quốc gia bên ngoài quốc gia đó

Inbound Arrivals ³		Outbound Departures ³	
2019	2021	2019	2021
1. China 32%	1. China 37%	1. China 27%	1. China 39%
2. South Korea 24%	2. South Korea 21%	2. Thailand 13%	2. Laos 12%
3. Japan 5%	3. Taiwan, China 7%	3. Cambodia 11%	3. France 7%
4. Taiwan, China 5%	4. Japan 6%	4. Laos 10%	4. Russian Federation 7%
5. United States 4%	5. Laos 6%	5. South Korea 7%	5. Cambodia 6%
Rest of world 29%	Rest of world 24%	Rest of world 32%	Rest of world 30%



ĐÓNG GÓP NGÀNH DU LỊCH & LỮ HÀNH

18
triệu lượt

Khách du lịch
quốc tế

85
triệu lượt

Khách du lịch
nội địa

755
nghìn tỷ
đồng

Tổng thu từ
khách du lịch

9,2%
GDP

Đóng góp trực tiếp
của du lịch



ĐÓNG GÓP NGÀNH DU LỊCH & LỮ HÀNH

Bảng 1.3. Khách du lịch quốc tế đến các nước ASEAN

Đơn vị tính: triệu lượt

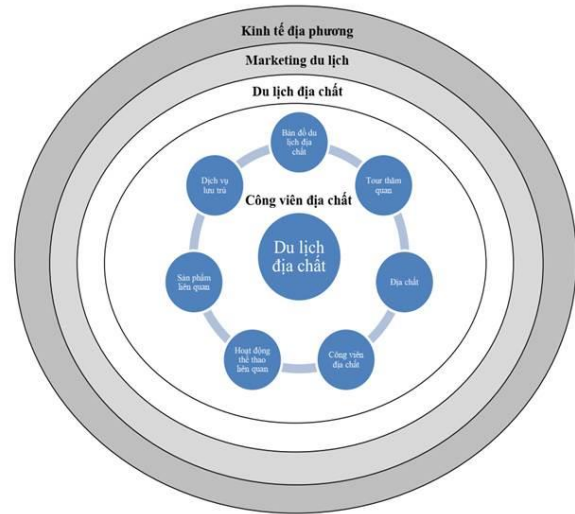
	2015	2016	2017	2018	2019
Thái Lan	29,9	32,6	35,5	38,2	39,8
Ma-lai-xi-a	25,7	26,8	25,9	25,8	26,1
Xin-ga-po	15,2	16,4	17,4	18,5	19,1
Việt Nam	7,9	10,0	12,9	15,5	18,0
In-đô-nê-xi-a	10,4	12,0	14,0	15,8	16,1
Phi-líp-pin	5,4	6,0	6,5	7,2	8,2
Cam-pu-chia	4,8	5,0	5,6	6,2	6,7
Mi-an-ma	4,7	2,9	1,4	1,4	4,3
Lào	4,7	4,2	3,9	4,2	4,6
Bru-nây	0,2	0,2	0,3	0,3	0,2 ⁽¹⁾
Tổng	108,9	116,2	123,4	133,0	

2



PHẦN II: TÁC ĐỘNG GEOPARKS TỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

- **Geotourism:** Được đưa ra năm 2002 bởi Travel Industry Association of America and the National Geographic Traveller Magazine
- Honduras là quốc gia đầu tiên đưa hình thức này vào chiến lược du lịch quốc gia
- **2008:** Mỹ chính thức áp dụng nguyên tắc du lịch địa chất. 1,2 triệu khách du lịch đã đến thăm núi lửa đang hoạt động ở Vườn quốc gia núi lửa Hawaii,
- **UNESCO, 2006a:** đưa ra tiêu chí Geopark bao gồm: Kích thước, vị trí: đủ diện tích để phát triển kinh tế địa phương; Sự tham gia của địa phương; Phát triển kinh tế, giáo dục, bảo tồn các đặc điểm địa chất.
- **Geotourism** là hoạt động cốt lõi của Geoparks



TÁC ĐỘNG GEOPARKS TỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

No.	Country	Geopark name
1	France	Réserve Géologique de Haute-Provence
2	Portugal	Naturtejo Geopark
3	Portugal	Arouca Geopark
4	Germany	Vulkaneifel Geopark
5	Germany	Geo and Naturepark Terra vita
6	Germany	Geopark Harz, Braunschweiger Land Ostfalen
7	Germany	Swabian Alb Geopark
8	Greece	Psiloritis Natural Park
9	Spain	Sobrarbe Geopark
10	Spain	Parque Cultural del Maestrazgo
11	Norway	Gea Norvegica Geopark
12	North Ireland	Marble Arch Caves European Geopark
13	Ireland	Copper Coast Geopark
14	Scotland	Lochaber Geopark
15	Romania	Hateg Country Dinosaurs Geopark
16	Czech Republic	Bohemian Paradise
17	Austria	Nature Park Eisenwurzen
18	Croatia	Papuk Geopark
19	Italy	Geological, Mining Park of Sardinia
20	Italy	Parco Naturale Adamello Brenta
21	Australia	KANAWINKA GEOPARK
22	Iran	Qeshm Geopark
23	Malaysia	Langkawi Geopark
24	Japan	Itoigawa Geopark
25	Brazil	Araripe Geopark



TÁC ĐỘNG GEOPARKS TỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

- Geopark chứa đựng các giá trị tài nguyên khác nhau bao gồm các giá trị địa chất, địa mạo, thủy văn, phù điêu, đa dạng sinh học, cấu trúc lịch sử và văn hóa truyền thống ... Tạo ra sự chú ý của các nhà khoa học và những người yêu thiên nhiên, phiêu lưu – Tạo tiềm năng phát triển du lịch
- Geopark thu hút các doanh nghiệp địa phương vào lĩnh vực du lịch, marketing du lịch, là cách thức tốt nhất thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương
- Thu hút phần lớn người dân vào các hoạt động như: hoạt động bảo tồn, giáo dục, chương trình lễ hội, hội chợ, hội thảo, du lịch...Tạo việc làm cho người dân địa phương.
- Các hoạt động bảo tồn di sản địa chất sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương
- Các hoạt động hội thảo của các nhà khoa học, các nhà địa chất học, người dân địa phương... sẽ giúp bảo tồn các di sản, thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương...



GEOPARKS VIỆT NAM

- ❖ **Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn:** có khoảng 160 điểm di sản địa chất thuộc 30 cụm di sản địa chất đã được xác định, phân bố trên các huyện thuộc phạm vi công viên. Ngoài ra, hiện còn nhiều di sản hang động, di sản hóa thạch trong các tầng đá trầm tích ở đây chưa có điều kiện nghiên cứu, đánh giá. Các địa điểm như hẻm vực Khe Lía, điểm quan sát toàn cảnh Mã Pì Lèng, dốc Thảm Mã, cổng trời Quản Bạ... thu hút đông du khách khám phá





GEOPARKS VIỆT NAM



- Công viên địa chất non nước Cao Bằng được UNESCO công nhận là công viên địa chất toàn cầu thứ 2 của Việt Nam (sau Công viên đá Đồng Văn) và thứ 5 của Đông Nam Á (Ngày 12/4/2018,)
- diện tích hơn 3275 km², nằm trên địa bàn của 6 huyện Hà Quảng, Trà Lĩnh, Quảng Uyên, Trùng Khánh, Hạ Lang, Phục Hòa và một phần diện tích các huyện Hòa An, Nguyên Bình và Thạch An.
- Đây là nơi sinh sống của hơn 250.000 người thuộc 9 dân tộc khác nhau, như Tày, Nùng, H'Mông, Kinh, Dao, Sán Chay... là vùng đất có bề dày văn hóa, lịch sử với hơn 215 di tích văn hóa, lịch sử được xếp hạng, trong đó có 3 di tích quốc gia đặc biệt:



GEOPARKS VIỆT NAM

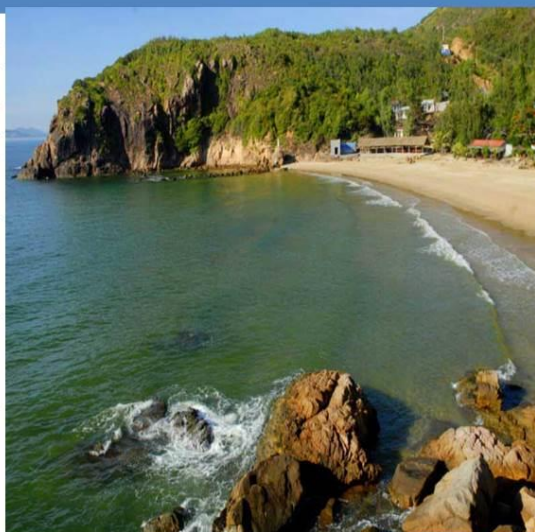
- Công viên địa chất Đăk Nông được thành lập năm 2015 với khoảng 65 điểm di sản địa chất, địa mạo, bao gồm hệ thống gần 50 hang động với tổng chiều dài hơn 10.000 m:
- Các di sản địa kiểu cổ sinh như các hóa thạch Cúc đá, các khuôn cây trong đá bazan; có các dãy núi cao phân bậc địa hình, các hồ nước tự nhiên đầy thơ mộng như hồ Ea Snô, hồ Trúc
- Có bề dày văn hóa, lịch sử, với những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể như: Không gian Văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại
- Đăk Nông đã quy hoạch và đầu tư 44 điểm đến hấp dẫn để phát triển du lịch. Các điểm đến được xây dựng theo 3 chủ đề chính: “Trường ca của lửa và nước”; “Bản giao hưởng của làn gió mới” và “Âm vang từ Trái đất” nhằm khai thác tốt nhất các giá trị tổng hòa của sản phẩm du lịch; giá trị văn hóa, di sản và địa chất.



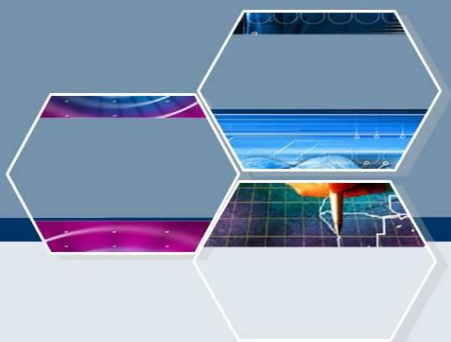


MỘT SỐ THÁCH THỨC ĐẶT RA

- Công tác quy hoạch phát triển du lịch: Lập quy hoạch chi tiết, đầu tư hạ tầng thiết yếu để hình thành các khu du lịch ẩm thực mang thương hiệu, đặc trưng Phú Yên tại các khu vực trên địa bàn TP Tuy Hòa, Đầm Ô Loan, Vịnh Xuân Đài, Đầm Cù Mông, Vũng Rô... Phải đáp ứng các quy định đối với GEOPARK
- Nguồn nhân lực cần phải được đào tạo, đáp ứng khách du lịch trong và ngoài nước
- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, phát huy vai trò người dân trong việc tham gia vào phát triển du lịch bền vững.
- Chiến lược phát triển du lịch: Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; xây dựng một số sản phẩm du lịch mang đặc trưng của Phú Yên
- Chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở hạ tầng : đáp ứng lượng khách gia tăng khi Phú Yên được phê duyệt Geopark
- Công tác bảo tồn các di sản địa chất đối với Geopark



19



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

